

Số: 280/CBTT – DMCS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức:** Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

- Mã chứng khoán: DMS
- Địa chỉ: 24/8 đường Lê Thánh Tông, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 0254 3832036 Fax: 0254 3832084
- E-mail: [dmcvt@pvchem.com.vn](mailto:dmcvt@pvchem.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố:** Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam công bố thông tin về Nghị quyết số 279/NQ-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 14/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các tài liệu kèm theo.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/4/2026 tại đường dẫn <http://www.dmcs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT (đề b/c);
- Ban Giám đốc;
- Trưởng BKS;
- CBTT: Website, UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



**Mai Văn Duy**

Số: 279 /NQ-ĐHĐCĐ-DMCS.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam ban hành ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 275/NQ-DMCS ngày 09/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty DMC-Miền Nam về việc Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội và các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;*

*Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 278/BB-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 14/4/2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Một số chỉ tiêu chính sau:

**1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025**

- Sản lượng sản xuất: 19.523 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 18.616 tấn
- Tổng doanh thu: 405,36 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6,001 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 4,562 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 7,555 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 19,5 tr.đ/người/tháng

- Năng suất lao động bình quân: 399,8 tr.đ/người/tháng.

### **1.2 Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026**

- Tổng sản lượng sản xuất: 19.200 tấn
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 19.200 tấn
- Doanh thu: 420,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5,6 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 2,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 20 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 364,58 tr.đ/ng/thg
- Đầu tư XDCB & MSTB: 39,49 tỷ đồng.
- Vốn Điều lệ cuối năm 2026 (dự kiến): 150 tỷ đồng (VĐL đầu năm là 40 tỷ đồng, VĐL tăng thêm là 110 tỷ đồng).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 4.** Thông qua phương án tăng Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam (*Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu- Phương án kèm theo*) với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

- Số vốn tăng thêm: 35.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.500.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ đông phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Hình thức tăng vốn: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động để Công ty mua nguyên vật liệu và mua hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình về chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT, GD năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao đối với HĐQT, GD năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1. Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc năm 2025 là: 1.136.000.847 tỷ đồng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc năm 2026 là 1.266.144.000 đồng, cụ thể:

- Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng năm 2026 đối với TV HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty là 726.144.000 đồng.
- Kế hoạch thù lao đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Thành viên HĐQT không chuyên trách:
  - + Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 30.000.000 đồng/tháng
  - + Thành viên HĐQT không chuyên trách: 5.000.000 đồng/tháng

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của BKS năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1. Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2025 là: 348.723.489 đồng.
2. Kế hoạch tiền lương và thù lao đối với BKS năm 2026 là: 559.872.000 đồng, cụ thể:
  - + Trưởng BKS chuyên trách: 511.872.000 đồng.
  - + Kiểm soát viên không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng.

**Điều 7.** Thông qua kết quả bầu Kiểm soát viên Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, nhiệm kì 2026-2031.

TT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	100

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty DMC Miền Nam với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
  - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ năm 2025 với tổng lợi nhuận sau thuế là **4.562.636.837** đồng.
    - + Chia cổ tức: 8%/mệnh giá cổ phiếu: 3.200.000.000 đồng
    - + Quỹ đầu tư phát triển: 456.263.684 đồng
    - + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Bao gồm cả thưởng BDH) là 906.373.153 đồng.
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026  
Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: **5.600.000.000** đồng

Năm 2026, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ:

- Chia cổ tức: 4.000.000.000 đồng (10%/MG, VĐL 40 tỷ đồng; sau khi tăng VĐL 75 tỷ đồng sẽ tương ứng 5,33%; sau khi tăng VĐL 150 tỷ đồng sẽ tương ứng 2,66%).
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 560.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (bao gồm cả thưởng Ban điều hành): 1.040.000.000 đồng.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện chỉ đạo Ban điều hành Công ty DMC-Miền Nam lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) Công ty kiểm toán có tên sau: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( VIETVALUES), Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty DMC-Miền Nam phù hợp với quy định của pháp luật trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các bộ phận liên quan thuộc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam và các cổ đông của DMC Miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực từ ngày 14/4/2026.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Sở Giao dịch CK HN;
- Các cổ đông (thông qua website);
- Tety PVChem (để b/c);
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THÀNH VIÊN HĐQT



Đặng Trung Hiếu

#### **Tài liệu kèm Nghị quyết:**

1. Báo cáo số 264/BC-DMCS ngày 10/4/2026 về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động SXKD năm 2026 của Công ty DMC-Miền Nam.
2. Báo cáo số 265/BC-DMCS ngày 10/4/2026 về Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.

3. Báo cáo số 266/BC-BKS ngày 10/4/2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026.
4. Tờ trình số 267/TTr-DMCS ngày 10/4/2026 về việc Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty DMC-Miền Nam
5. Tờ trình số 268/TTr-DMCS ngày 10/4/2026 về Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, GD năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, GD năm 2026.
6. Tờ trình số 269/TTr-DMCS ngày 10/4/2026 về Báo cáo tiền lương, thù lao BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của BKS năm 2026.
7. Tờ trình số 270/TTr-DMCS ngày 10/4/2026 về việc Giới thiệu nhân sự bầu Kiểm soát viên Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
8. Tờ trình số 271/TTr-DMCS ngày 10/4/2026 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Dmc-Miền Nam.
9. Tờ trình số 272/TTr-DMCS ngày 10/4/2026 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
10. Tờ trình số 273/TTr-BKS ngày 10/4/2026 về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
11. Biên bản số 278/BB-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 14/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



Số: 264 /BC-DMCS.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**  
**VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 197/NQ-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 25 tháng 4 năm 2025. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Hóa Phẩm Dầu khí DMC Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam với nội dung như sau:

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

**1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025**

STT	Chi tiết	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% So sánh	
A	B		1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	8.691	13.200	19.523	147,9	224,6
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.770	13.200	18.616	141,0	212,3
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	367,85	370,00	405,36	109,6	110,2
	DT từ sản xuất	Tỷ đồng	34,98	60,0	93,94	156,6	268,6
	DT từ kinh doanh	Tỷ đồng	317,18	290,0	292,58	100,9	92,2
	DT từ dịch vụ	Tỷ đồng	15,69	20,0	18,84	94,2	120,1
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,466	4,80	6,001	125,0	1.287,8
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,126	3,84	4,562	118,8	3.620,6
6	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	5,959	3,00	7,555	251,8	126,8
7	Năng suất lao động BQ	Tr.đ/ng/thg	428,1	342,6	392,8	114,7	91,8
8	Đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	4,88	8,09	2,06	25,5	42,2
9	Đào tạo	Lượt người	175	106,0	170,0	160,4	97,1

Năm 2025, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản hoàn thành, nhiều chỉ tiêu còn vượt xa kế hoạch năm 2025 đề ra và có mức tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ năm 2024. Cụ thể như sau:

➤ **Kết quả sản xuất – tiêu thụ**

- Sản lượng sản xuất 19.523 tấn/13.200 tấn, đạt 147,9% kế hoạch và tăng 124,6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.
- Sản lượng tiêu thụ: 18.616 tấn/13.200 tấn, đạt 141,0% kế hoạch và tăng 112,3% , một con số ấn tượng khi sản lượng tăng hơn gấp đôi so với thực hiện năm 2024.

➤ **Kết quả doanh thu**

Doanh thu 405,36 tỷ đồng/370.0 tỷ đồng, đạt 109,6% kế hoạch năm và tăng 10,2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- Doanh thu từ sản xuất: 93,94 tỷ đồng, đạt 156,6% kế hoạch và tăng 168,6% so với cùng kỳ năm 2024.
- Doanh thu từ kinh doanh: 292,58 tỷ đồng, đạt 100,9% kế hoạch và giảm nhẹ (7,7%) so với cùng kỳ năm 2024 do Công ty tập trung cơ cấu lại các mảng kinh doanh truyền thống tự sản xuất mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- Doanh thu từ dịch vụ: 18,84 tỷ đồng, đạt 94,18% kế hoạch và tăng 20,05% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.

➤ **Lợi nhuận**

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến 6,001 tỷ đồng/4.8 tỷ đồng, đạt 125,02% kế hoạch và tăng vượt mức so với thực hiện cùng kỳ năm 2024 (0,46 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 4,562 tỷ đồng/3,84 tỷ đồng, đạt 118,8% kế hoạch và hoàn thành vượt mức so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.

➤ **Các chỉ tiêu khác**

- Nộp ngân sách Nhà nước 7,555 tỷ đồng/3,0 tỷ đồng, đạt 251,8% kế hoạch và tăng 26,8% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.
- Thu nhập bình quân 19,5 tr.đ/người/tháng, đạt 123,4% kế hoạch và tăng 41,3% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.
- Năng suất lao động bình quân 399,8 tr.đ/342,6 tr.đ, đạt 114,7% kế hoạch phê duyệt.

Kết quả thực hiện cả năm 2025 phản ánh rõ nét sự điều hành quyết liệt, linh hoạt và chủ động thực hiện mọi giải pháp của Ban lãnh đạo Công ty trong việc mở rộng thị trường, tối ưu năng lực sản xuất, đồng thời nắm bắt cơ hội kinh doanh hiệu quả. Nhìn chung Công ty đã ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả lao động, tạo nền tảng tích cực cho việc hoàn thành các mục tiêu kế hoạch của cả năm 2025 và là cơ sở tiền đề để xây dựng kế hoạch năm 2026 của Công ty.

*Ngoài ra, Công ty DMC Miền Nam đã thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 trong các lĩnh vực sau:*

➤ **Lĩnh vực sản xuất tại Nhà máy Cái Mép**

- Tổ chức thực hiện sản xuất 3 ca liên tục để sản xuất các sản phẩm truyền thống như Xi măng G, Xi măng G trộn cát, Silica Flour được gần 20.000 tấn, hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng hơn gấp đôi so với thực hiện cùng kì năm 2024.
- Tổ chức sản xuất gần 1.300 tấn Barite API trên dây chuyền Bentonite nhằm tận dụng tối đa và đảm bảo hiệu quả công suất dây chuyền tại Nhà máy Cái Mép.
- Tiến hành nhập khẩu sản phẩm Bentonite về kho cung cấp cho khách hàng khi dây chuyền chuyển đổi công năng sang nghiền sản phẩm Barite.
- Hoàn thiện, khắc phục các khuyến nghị phục vụ đợt đánh giá chất lượng theo Hệ thống quản lý chất lượng API.

➤ **Lĩnh vực kinh doanh**

- Công ty đã tham gia chào thầu cho VSP, trúng 8 gói thầu (cung cấp Xi măng G, Xi măng G trộn cát, Bentonite, Barite API và các hóa chất khoan khai thác khác) với tổng giá trị gần 70 tỷ đồng; gói thầu cung cấp hóa chất cho VSP, Công ty Baker Hughes, Schlumberger, Halliburton...v.v.
- Ký hợp đồng với Công ty PVCoating cung cấp 14.550m<sup>3</sup> Đá dăm với doanh thu 6,11 tỷ đồng (hợp đồng số 109/TN/2024/BODK-DMCMN) và cung cấp 9.100 tấn Xi măng Type II với doanh thu gần 20,5 tỷ đồng (Hợp đồng số 111/TN/2024/BOBK-DMCMN).
- Thực hiện ký các đơn hàng cung cấp Xi măng G, Xi măng G trộn cát, Silica Flour và các hóa phẩm khác với các Công ty nước ngoài như Baker Hughes, Schlumberger và Haliburton với doanh thu đạt 56,16 tỷ đồng.
- Bên cạnh việc cung cấp cho các khách hàng khác như Công ty CP Địa Chất và Khoáng Sản VINACOMIN, Công ty TNHH Hưng Thạnh, Công ty Hưng Phú, Nhật Loan, Dịch vụ Thương mại Phú Mỹ, Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Giao thông...v.v mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

➤ **Lĩnh vực dịch vụ**

- Tiếp tục thực hiện công tác giao nhận và vận chuyển hàng hóa cho các khách hàng truyền thống theo các hợp đồng đã ký như MI Việt Nam, DMC, Chi nhánh PVChem-CS, RT và Công ty Baker Hughes, Haliburton.
- Thực hiện ký các hợp đồng với Công ty Thiên Bình, Việt Tín Thành, Hải Lưu, Công ty MI Việt nam, DMC và các đơn vị khác cung cấp dịch vụ năm 2025 với tổng doanh thu từ hoạt động này đạt 18,84 tỷ đồng.

➤ **Lĩnh vực đầu tư xây dựng**

- Thực hiện xong công tác sửa chữa đường nội bộ giai đoạn 2 tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép phục vụ hoạt động sản xuất an toàn (0.18 tỷ đồng).
- Hoàn thiện thực hiện đầu tư mua 01 xe nâng (0.44 tỷ đồng) và 01 xe ô tô 7 chỗ (1.44 tỷ đồng) phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ **Công tác tái cấu trúc Công ty:**

- Hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm nhân sự 01 PGĐ Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Dịch vụ Logistics, Phó phòng Kế toán và bổ nhiệm Phó phòng Tổ chức Hành chính.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường bầu 02 Thành viên HĐQT Công ty (trong đó bầu 01 Chủ tịch HĐQT mới); Đồng thời, trình ĐHĐCĐ thông qua bổ sung ngành nghề và sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhân sự tại các Bộ phận để phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
  - **Một số nhiệm vụ khác**
- Hoàn thiện xây dựng phương án tăng vốn lưu động 35 tỷ đồng phục vụ mở rộng hoạt động SXKD của Công ty.
- Công ty đã thành lập Tổ thu hồi công nợ nhằm thực hiện các giải pháp và năm 2025:
  - + Thu hồi hết 300 triệu đồng công nợ của Công ty B&L
  - + Thu hồi được 700 triệu đồng của Công ty Hoàng Phát và đã tiến hành ký biên bản xác nhận phạt vi phạm hợp đồng (573,15 triệu đồng).
  - + Hoàn thiện các hồ sơ khởi kiện ra tòa đối với Công ty FHD (nợ 837 triệu đồng).
- Công ty DMC Miền Nam đã hoàn thiện sửa đổi, ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp lương; Quy chế quản lý cán bộ, Thỏa ước Lao động tập thể, Quy chế bảo mật thông tin và Quy định phân cấp phân quyền của HĐQT cho Giám đốc Công ty; Đồng thời, Công ty đang tiếp tục rà soát, xây dựng mới các Quy chế/quy định phù hợp với mô hình hoạt động mới của Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành.
- Triển khai xử lý dứt điểm tồn đọng tiền thuê đất giai đoạn 2016-2023 (khoảng 17.5 tỷ đồng) của 2 lô đất là 24/8 Lê Thánh Tông, 99 Lê Lợi-TP Hồ Chí Minh, đồng thời làm việc thành công với cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đơn giá thuê đất ổn định 5 năm 2026-2030 cho 2 lô đất trên.
- Phối hợp với Tổng công ty PVChem nghiên cứu khai thác 2 lô đất tại 24/8 Lê Thánh Tông, phường Rạch Dừa và 99 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh nhằm khai thác hiệu quả.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

#### I. NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

##### 1. Nhiệm vụ trọng tâm

###### ➤ Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành/hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026. Quán triệt phương châm năm 2026 “**Mục tiêu tăng trưởng từ hai con số**” làm tiền đề cho việc đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 15-20%.

- Rà soát, tái cấu trúc hoạt động SXKD, mục tiêu tập trung nguồn lực, phương án đầu tư phát triển các hoạt động cốt lõi, tạo doanh thu, lợi nhuận ổn định cho Công ty.
- Tập trung rà soát, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát sản xuất các sản phẩm truyền thống đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm mới có hiệu quả kinh tế nhằm phát huy công suất của Nhà máy. Cân đối sản xuất các sản phẩm để cung cấp cho chiến dịch khoan của các nhà thầu dầu khí trong nước năm 2026; Đồng thời, tính toán khả năng xuất khẩu sản phẩm sản xuất.
- Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tăng thị phần cung cấp sản phẩm cho khách hàng truyền thống. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ/sản phẩm mới cho các dự án Lô B, PVGas; Tìm kiếm phát triển thêm các khách hàng ngoài ngành.
- Thúc đẩy công tác đầu tư và phát triển của công ty. Triển khai nghiên cứu Phương án đầu tư xây dựng Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
- Phối hợp cùng Tổng công ty làm việc với đối tác DICERA Hoilding để nghiên cứu cơ hội hợp tác, khai thác hiệu quả 02 lô đất tại phường Rạch Dừa và phường Vũng Tàu – TP Hồ Chí Minh.

#### ➤ **Công tác tái cấu trúc**

- Rà soát mô hình quản trị phù hợp; Tổ chức bộ máy, phân công công việc giữa các phòng ban theo đúng chức năng nhiệm vụ để nâng cao năng lực quản trị, điều hành và công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động SXKD.

#### ➤ **Công tác khác**

- Xây dựng phương án tăng Vốn Điều lệ của DMC Miền Nam trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo qui định phục vụ mở rộng hoạt động SXKD; Triển khai Phương án tăng Vốn điều lệ khi Phương án tăng vốn được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hoàn thiện các quy định/quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình hoạt động, mục tiêu phát triển của đơn vị và phục vụ tốt nhất công tác điều hành, quản lý.
- Triển khai công tác tái tạo văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kinh doanh.
- Kiểm soát tốt công nợ. Tập trung thu hồi công nợ, có các giải pháp quyết liệt thu hồi và hoàn nhập các khoản đã trích lập dự phòng.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty.
- Thực hiện công tác an sinh xã hội, truyền thông và văn hóa doanh nghiệp theo đúng các Chỉ thị, Quy định của Tổng công ty, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động SXKD.

## **2. Mục tiêu kế hoạch**

### ➤ **Lĩnh vực sản xuất**

- Tổ chức sản xuất tối ưu chi phí; Các sản phẩm đạt chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn API và đáp ứng yêu cầu khách hàng; Hoàn thành sản lượng theo kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng phương án đưa vào sản xuất một số sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao nhằm tận dụng tối đa công suất Nhà máy.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào đạt chất lượng, giá cả cạnh tranh nhằm giảm giá thành sản phẩm sản xuất.

### ➤ Lĩnh vực kinh doanh:

- Cơ cấu lại các sản phẩm kinh doanh, giảm rủi ro nhưng mang hiệu quả cao cho Công ty; Mở rộng quy mô hoạt động SXKD ra ngoài ngành.
- Tập trung đẩy mạnh, nâng cao năng lực kinh doanh nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường cung cấp hóa chất phục vụ công tác khoan, thăm dò và khai thác cho ngành Dầu khí và một số ngành công nghiệp khác.
- Xây dựng các giải pháp Marketing nhằm tăng thị phần cung cấp hàng hóa đối với các khách hàng truyền thống. Đồng thời tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường cung cấp các dịch vụ mới cho ngành dầu khí.

### ➤ Lĩnh vực dịch vụ

Tim kiếm, phát triển và mở rộng hoạt động dịch vụ Logistics tại khu vực các tỉnh phía Nam trong đó ưu tiên cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các đơn vị trong ngành Dầu khí đóng trên địa bàn và các tỉnh phía Nam; Đồng thời, nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu của các nhà thầu nước ngoài.

## II. MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CẦN THỰC HIỆN NĂM 2026

- Tổng sản lượng sản xuất: 19.200 tấn
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 19.200 tấn
- Doanh thu: 420,00 tỷ đồng
  - + Doanh thu từ sản xuất: 94,0 tỷ đồng
  - + Doanh thu từ kinh doanh: 306,0 tỷ đồng
  - + Doanh thu từ dịch vụ: 20,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5,6 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 2,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 20 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 364,58 tr.đ/ng/thg
- Đầu tư XD CB & MSTB: 39,49 tỷ đồng.

*(Trong đó: 9,49 tỷ đồng phục vụ mua sắm thiết bị và 30 tỷ đồng giải ngân phục vụ đầu tư Xây dựng Nhà máy hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam).*

- Vốn điều lệ cuối năm 2026 (dự kiến): 150 tỷ đồng (*Vốn điều lệ đầu năm: 40 tỷ đồng, Vốn điều lệ tăng thêm 110 tỷ đồng. Trong đó: dự kiến quý III/2026 tăng vốn 35 tỷ đồng phục vụ hoạt động SXKD và Quý IV/2026, Công ty thực hiện tăng vốn 75 tỷ đồng phục vụ đầu tư Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, chi tiết phương án sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua sau khi hoàn thành tăng vốn 35 tỷ đồng và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định).*

*Ghi chú: Công ty DMC Miền Nam xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 trên cơ sở DMC Miền Nam thuê, quản lý vận hành Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép ổn định trong cả năm 2026.*

## III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### ➤ **Giải pháp về sản xuất**

- Đẩy mạnh nghiên cứu đầu tư Nhà máy/Phân xưởng sản xuất/pha trộn sản phẩm hóa chất phục vụ cho thị trường Dầu khí và các thị trường công nghiệp khác.
- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất; Cải tiến chất lượng sản phẩm và đa dạng hoá sản phẩm bắt đầu từ nguồn nguyên liệu, quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, đồng nhất sản phẩm, bao bì, bảo quản và giao hàng hóa, giảm giá thành sản xuất để có thể cạnh tranh được với các đối thủ bằng chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị mang tính đổi mới về công nghệ để có thể tiếp cận được những phương tiện thiết bị hiện đại theo xu hướng phát triển chung của khoa học kỹ thuật tiên tiến trong nước và trên thế giới. Đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ Cán bộ Kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

### ➤ **Giải pháp về kinh doanh**

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, phân tích và đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty một cách toàn diện, khoa học đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình phát triển mới của công ty.
- Bám sát kế hoạch khoan của các chủ mỏ và kế hoạch sử dụng của các nhà thầu dầu khí tại Việt Nam để xây dựng phương án kinh doanh và cung cấp hàng hóa kịp thời, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận ở mức cao nhất.
- Xây dựng chương trình hợp tác với các đối lớn trên thế giới chuyên làm dịch vụ dầu khí Schlumberger, Halliburton, Bakerhughes để cung cấp các sản phẩm của công ty ra nước ngoài.
- Tiếp tục làm việc với đối tác lớn như PTSC, PVCoating để cung cấp Xi măng bền Sulfate type II, Quặng sắt,... cho các dự án của khách hàng như Lô B, Vietsovpetro,...vv.
- Linh hoạt hơn trong quá trình định giá bán hàng nhằm duy trì lượng khách hàng truyền thống và thu hút khách hàng tiềm năng. Mở rộng thị trường tiêu thụ, giúp nâng cao sức cạnh tranh so với các đối thủ khác.

### ➤ **Giải pháp về dịch vụ**

- Tìm kiếm cơ hội cung cấp các dịch vụ logistic cho dự án Lô B của Tập Đoàn Dầu khí.
- Phát triển mở rộng thị trường, khách hàng mới tại khu vực phía Nam.
- Nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho bộ phận Logistic đáp ứng ngày càng cao của khách hàng.

### ➤ **Giải pháp tổ chức quản trị Công ty**

- Tiếp tục tuyển dụng, sắp xếp lao động hợp lý, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lực phù hợp với mục tiêu phát triển công ty.
- Tăng cường thực hiện nội quy lao động, thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tái tạo văn hóa kinh doanh tại DMC Miền Nam.
- Tăng cường giám sát chi tiêu, xây dựng định mức và công cụ theo dõi giúp dự báo và kiểm soát chi phí; Đẩy mạnh sử dụng công nghệ nhằm giảm khối lượng công việc thủ công và chi phí vận hành.

- Chuẩn hóa dữ liệu và xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với chiến lược phát triển của công ty; Đào tạo nhân sự về kỹ năng số, đảm bảo khả năng thích ứng và vận hành hệ thống mới; Tích hợp các giải pháp bảo mật và an toàn thông tin để đảm bảo tính ổn định, tin cậy.
- Ứng dụng công nghệ thông tin để tự động hóa nghiệp vụ: quản lý hồ sơ, quy trình phê duyệt, báo cáo...; Triển khai các công cụ AI trong phân tích dữ liệu, dự báo xu hướng.

➤ **Giải pháp về đầu tư**

- Triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Đầu tư sửa chữa, quy hoạch lại hệ thống kho bãi theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất Barite, Xi măng G tại Nhà máy Cái Mép nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng cho các dự án mới, đặc biệt lô B - Ô môn.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án đầu tư/M&A kho bãi tiêu chuẩn phục vụ triển khai dịch vụ Logistic.

➤ **Giải pháp về nguồn vốn, tài chính**

- Tiết giảm chi phí lãi vay, huy động vốn vay; tăng cường quản lý thu hồi công nợ, đặc biệt quyết liệt thu hồi các khoản nợ khó đòi; cơ cấu lại các khoản nợ; đàm phán điều chỉnh lãi vay...v.v.
- Triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ bổ sung vốn lưu động (tăng 35 tỷ đồng) mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đồng thời xây dựng phương án tăng vốn phục vụ đầu tư xây dựng Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam (dự kiến tăng vốn thêm 75 tỷ đồng).

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, xin kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng công ty PVChem (để b/c);
- HĐQT, BGĐ DMCMN;
- Lưu VT, P.KD.



**Mai Văn Duy**

Số: 25/BC - DMCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 15/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, với các nội dung như sau:

**PHẦN 1**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

**I. Đặc điểm tình hình**

Năm 2025, tiếp tục là một năm Công ty DMC - Miền Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết 197/NQ-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 25/4/2025 để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Và với sự nỗ lực, đoàn kết tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV lao động trong Công ty DMC Miền Nam đã cố gắng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua mọi khó khăn, thách thức hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra và so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.

*Kết quả chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt được trong năm 2025, cụ thể như sau:*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		% So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	4=3/1	5=3/2
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản xuất	Tấn	8.691	13.200	19.523	147,9	224,6
2	Tiêu thụ	Tấn	8.770	13.200	18.616	141,0	212,3
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	367,85	370,00	405,36	109,6	110,2
	DT từ sản xuất	Tỷ.đ	34,98	60,0	93,94	156,6	268,6
	DT từ KD khác	Tỷ.đ	317,18	290,0	292,58	100,9	92,2
	DT từ DV	Tỷ.đ	15,69	20,0	18,84	94,2	120,1
4	Lợi nhuận TT	Tỷ.đ	0,466	4,80	6,001	125,0	1.287,8
5	Lợi nhuận ST	Tỷ.đ	0,126	3,84	4,562	118,8	3.620,6
6	Nộp NSNN	Tỷ.đ	5,959	3,00	7,555	126,79	251,83
7	Thu nhập BQ	Tỷ.đ	13,80	15,80	19,50	141,30	123,42
8	Năng suất LĐBQ	Tr.đ	428,1	342,6	392,8	114,7	91,8

- Sản lượng sản xuất 19.523 tấn/13.200 tấn, đạt 147,9% kế hoạch năm và tăng 124,63% so với thực hiện cùng kì năm 2024.
- Sản lượng tiêu thụ: 18.616 tấn/13.200 tấn, đạt 141,0% kế hoạch và tăng 112,3% , một con số ấn tượng khi sản lượng tăng hơn gấp đôi so với thực hiện năm 2024.
- Doanh thu 405,36 tỷ đồng/370.0 tỷ đồng, đạt 109,6% kế hoạch năm, trong đó:
  - + Doanh thu từ sản xuất 93,94 tỷ đồng/60,0 tỷ đồng, đạt 156,6% kế hoạch và tăng 168,6% so với 2024.
  - + Doanh thu từ kinh doanh: 292,58 tỷ đồng/290,0 tỷ đồng, đạt 100,9% kế hoạch và giảm nhẹ (7,7%) so với cùng kỳ năm 2024.
  - + Doanh thu từ dịch vụ: 18,84 tỷ đồng/20,0 tỷ đồng, đạt 94,18% kế hoạch và tăng 20,05% so với 2024.
- Lợi nhuận trước thuế: 6,001 tỷ đồng/4.8 tỷ đồng, đạt 125,02% kế hoạch và tăng vượt mức so với thực hiện cùng kì năm 2024 (0,46 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế : 4,562 tỷ đồng/3,84 tỷ đồng, đạt 118,8% kế hoạch và hoàn thành vượt mức so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.
- Nộp ngân sách Nhà nước 7,555 tỷ đồng/3,0 tỷ đồng, đạt 251,8% kế hoạch và tăng 26,8% so với thực hiện cùng kì năm 2024.

- Thu nhập bình quân 19,5 tr.đ/15,8 tỷ đồng, đạt 123,4% kế hoạch và tăng 41,3% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.
- Năng suất lao động bình quân 399,8 tr.đ/342,6 tr.đ, đạt 114,7% kế hoạch phê duyệt.

## **II. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT**

### **1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty DMC Miền Nam năm 2025 gồm 05 thành viên, trong đó 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, 03 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. HĐQT thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 62 phiên họp thường kỳ, đột xuất và phiếu lấy ý kiến, ban hành 22 Nghị quyết và 36 Quyết định để kịp thời có những định hướng đúng đắn liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính, công tác nhân sự,...vv. Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp đều được tổ chức theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

*Một số kết quả nhiệm vụ đạt được cụ thể như sau:*

#### **➤ Về công tác quản lý, điều hành của HĐQT**

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
- HĐQT có chỉ đạo kịp thời tới Ban Giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động và triển khai các chỉ tiêu SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Giám sát/chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty cổ phần DMC-Miền Nam.
- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên; ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 để miễn nhiệm, bầu thành viên HĐQT và Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT công ty.
- Xem xét chấp thuận chủ trương và thông qua các nội dung chính phương án tăng vốn điều lệ (35 tỷ đồng) phục vụ mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Hội đồng Quản trị có những chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Trong đó, chú trọng đến một số nhiệm vụ cơ bản như: Công tác tổ chức cơ cấu lại các sản phẩm kinh doanh; Nâng cao chất lượng dịch vụ; Công tác tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm truyền thống và một số sản phẩm mới.

#### **➤ Về công tác tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương**

- Xem xét chấp thuận ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp lương, Quy chế quản lý cán bộ, Tháo ược Lao động tập thể, Quy chế bảo mật thông tin và Quy định phân cấp phân quyền của HĐQT cho Giám đốc công ty; Đồng thời tiếp tục xem xét phê duyệt bổ sung, sửa đổi và ban hành mới một số Quy chế nội bộ về Quản trị công ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp mới năm 2020 và các văn bản pháp luật khác.

- Xem xét tạm phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
- Chỉ đạo kiện toàn công tác cán bộ giữ chức danh lãnh đạo tại Công ty DMC Miền Nam; Thực hiện bổ nhiệm nhân sự 01 PGĐ Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

#### ➤ Về công tác quản lý tài chính

- Chỉ đạo Công ty cân đối vay vốn của tổ chức tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh khi cần thiết và đàm phán, làm việc với Ngân hàng để giảm lãi vay hỗ trợ doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ.
- Chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng nhằm giảm bớt khó khăn và đảm bảo lợi nhuận cho công ty.
- Xem xét chấp thuận lựa chọn đơn vị kiểm toán và thông qua nội dung Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam.
- Xem xét và phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2025 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phê duyệt lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty DMC Miền Nam.

## 2. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Trên cơ sở quyết định phân công công việc trong HĐQT, từng thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc, có kiểm tra, giám sát và chỉ đạo đối với lĩnh vực được phân công phụ trách. Các thành viên HĐQT chủ động trao đổi, bàn bạc và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và có ý kiến biểu quyết đối với từng nội dung thuộc thẩm quyền, đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành trong triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

## III. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách được thực hiện theo các quy định của Công ty và theo Nghị quyết số 197/NQ-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 25/4/2025, cụ thể:

- Về tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT và từng Thành viên HĐQT: theo quy định về chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Công ty DMC Miền Nam và quy định hiện hành.

- Về chi phí hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT: theo các quy định của Công ty và các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty DMC Miền Nam.

*Chi tiết tiền lương, thưởng, thù lao của các Thành viên HĐQT tại Tờ trình về chế độ tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT năm 2025 và Kế hoạch về chế độ tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT năm 2026.*

#### **IV. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.**

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty DMC Miền Nam và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được ban hành trên cơ sở đồng thuận, thống nhất cao trong HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Công ty, phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

*Danh sách các Nghị quyết/quyết định của HĐQT như Phụ lục 01 đính kèm*

#### **V. Báo cáo về các giao dịch:**

1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có

2. Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

#### **VI. Hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp định kỳ với Ban Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty đều báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và những công việc cần giải trình theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam; Hàng tháng/quý, Ban giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất để lập kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các công việc được giao, đồng thời giải quyết những vướng mắc và đề xuất của các phòng chuyên môn khi thực hiện công việc.
- Có 01 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.
- Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động đề xuất các chế độ chính sách cho người lao động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo quyền lợi kịp thời cho CBCNV trong những dịp lễ, tết, nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động.

#### **VII. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

1. Thực hiện Nghị quyết số 197/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã cùng Ban điều hành nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ giao và thông qua, cụ thể:

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm SXKD năm 2025	Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 (nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty)
2	Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện chỉ đạo, giám sát các hoạt động của công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty (chi tiết theo báo cáo của HĐQT)
3	Hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	Ban Kiểm soát công ty đã thực hiện giám sát các hoạt động của công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty (chi tiết theo báo cáo của BKS)
4	Sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	Đã Ban hành
5	Hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam	Công ty đã gửi hồ sơ cho UB Chứng khoán Nhà nước và đang chờ đủ điều kiện thời gian theo quy định.
6	Báo cáo tài chính năm 2025	Đã hoàn thành
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025	Đã thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ năng lực và pháp lý để làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 cho Công ty
8	Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025	Đã thực hiện
9	Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc năm 2025	Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng quy chế, quy định nội bộ

2. Thực hiện Nghị quyết số 651/NQ-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 30/10/2025 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Bổ sung ngành nghề kinh doanh; sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	Công ty đã thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh và đã được cơ quan chức năng cấp phép; Đồng thời đã hoàn thành thực hiện sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công ty.

## VIII. Tình hình quản trị Công ty năm 2025

Trong năm 2025, Công ty luôn coi trọng việc tuân thủ nghiêm túc về quản trị Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ Tài chính.

Công ty đã xây dựng, sửa đổi bổ sung và Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy chế, quy định khác trong Công ty theo quy chuẩn phù hợp với pháp luật và hoạt động thực tiễn của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025.

Thực hiện báo cáo tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên một cách đầy đủ, minh bạch và công bố kịp thời, đúng hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thông tin đến các cổ đông theo quy định.

## PHẦN 2

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Năm 2026, dự báo nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các yếu tố rủi ro như chiến tranh giữa các nước Trung Đông đang tiếp tục căng thẳng, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao dẫn đến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong giao thương hàng hóa và dịch vụ. Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2025, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cố gắng, nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

#### 1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm quản lý, điều hành

- Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng tốt và kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- + Tổng sản lượng sản xuất: 19,200 tấn
- + Tổng sản lượng tiêu thụ: 19,200 tấn
- + Doanh thu: 420,00 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 7,00 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 5,60 tỷ đồng
- + Nộp ngân sách nhà nước: 2,50 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân: 20 tr.đ/người/tháng
- + Năng suất lao động bình quân: 364,58 tr.đ/người/tháng
- + Đầu tư XDCB&MSTB: 39,49 tỷ đồng
- + Vốn điều lệ cuối năm 2026 (dự kiến) : 150 tỷ đồng (Vốn điều lệ đầu năm: 40 tỷ đồng, Vốn điều lệ tăng thêm: 110 tỷ đồng).

- Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của HĐQT; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; giữa các phòng ban chuyên môn nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong mọi hoạt động.
- Chỉ đạo giám sát tổ chức thực hiện các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ thông qua.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những giải pháp mang tính định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong thực tế để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2026.

## **2. Về hoạt động quản trị doanh nghiệp**

- Làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty DMC Miền Nam.
- Tiếp tục đơn giản hóa hệ thống quy trình nghiệp vụ theo đặc thù của từng bộ phận phù hợp với tình hình thực tế và để quản lý chặt chẽ hơn nữa hoạt động của Công ty.
- Xây dựng Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng và năm), Báo cáo thường niên một cách đầy đủ, minh bạch và công bố kịp thời, đúng hạn đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thông tin đến các cổ đông theo quy định.

## **3. Về quản trị nguồn nhân lực**

- Tạo cơ chế thúc đẩy vai trò của cán bộ lãnh đạo các cấp để các cán bộ thực sự phát huy vai trò của người đứng đầu trong các bộ phận.

## **4. Về công tác quản lý vốn**

- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 35 tỷ đồng phục vụ mở rộng phát triển Công ty; Đồng thời, xem xét chủ trương tăng vốn phục vụ đầu tư xây dựng Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Giám sát chặt chẽ việc vay vốn và sử dụng vốn trong hoạt động SXKD, đầu tư, mua sắm thiết bị đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Chỉ đạo/kiểm soát chặt chẽ chi phí; kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn sử dụng có hiệu quả trong hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo/kiểm soát quản lý hàng tồn kho, thu hồi công nợ; tiếp tục thu hồi công nợ khó đòi đảm bảo lợi nhuận, tăng hiệu quả trong hoạt động SXKD.

## **5. Các hoạt động khác**

- Tiếp tục triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý nội bộ để hoàn thiện hệ thống pháp lý nội bộ phù hợp với mô hình phát triển của công ty.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Tăng cường công tác quản trị, giữ vai trò là cơ quan quản lý cao nhất Công ty.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp của Nhà nước, Điều lệ tổ chức & hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác.

Với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự điều hành quyết liệt có trọng điểm, bám sát các mục tiêu đặt ra của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Năm 2026, HĐQT sẽ tích cực hơn nữa trong Giám sát/Chỉ đạo mọi hoạt động để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tcty PVChem (để b/c);
- HĐQT DMC MN;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nam Long**



**PHỤ LỤC 1**

**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT**

(Kèm Báo cáo số 265/BC-DMCS ngày 10 tháng 4 năm 2026 của HĐQT Công ty DMC Miền Nam)

STT	Số	Thời gian	Nội dung
1	29/NQ-DMCS	2/5/2025	Nghị quyết chấp thuận điều chỉnh kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024
2	37/NQ-DMCS	18/2/2025	Nghị quyết Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm nhân sự PP.TCHC từ nguồn nhân sự bên ngoài
3	38/NQ-DMCS	18/2/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
4	50/QĐ-DMCS	25/2/2025	Quyết định bổ nhiệm nhân sự tại Công ty DMC Miền Nam
5	52/QĐ-DMCS	25/2/2025	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng tổ chức Hành chính Công ty
6	53/QĐ-DMCS	25/2/2025	Quyết định bổ nhiệm Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty
7	64/QĐ-DMCS	3/6/2025	Quyết định xếp lương chức danh cho bà Luyện Thị Hào - PP.TCHC
8	65/QĐ-DMCS	3/6/2025	Quyết định xếp lương chức danh cho bà Trần Thúy Khanh - PP.TCKT
9	67/QĐ-DMCS	3/6/2025	Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025
10	92/NQ-DMCS	19/3/2025	Nghị quyết tạm chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2025
11	134/NQ-DMCS	4/4/2025	Nghị quyết về Công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
12	181/NQ-HĐQT	24/4/2025	nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên 2025
13	218/NQ-DMCS	5/7/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
14	219/QĐ-DMCS	5/7/2025	Quyết định thôi giữ chức Kế toán trưởng đối với Bà Bùi Thị Hương
15	220/QĐ-DMCS	5/7/2025	Quyết định giao nhiệm vụ phụ trách P.TCKT cho Bà Trần Thúy Khanh
16	228/NQ-DMCS	5/9/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
17	229/QĐ-DMCS	5/9/2025	Quyết định thôi giữ chức TP.Logistics đối với ông Dương Thế Nhân



18	230/QĐ-DMCS	5/9/2025	Quyết định bổ nhiệm Tp.Logistics đối với Bà Bùi Thị Hương
19	231/QĐ-DMCS	5/9/2025	Quyết định giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Phó P.TCKT cho Bà Bùi Thị Hương
20	240/QĐ-DMCS	5/9/2025	Quyết định về Phân công công việc trong HĐQT
21	264/QĐ-DMCS	28/5/2025	Quyết định xếp bậc lương TP.Logistics
22	309/NQ-DMCS	6/12/2025	Nghị quyết chấp thuận bổ nhiệm Kế toán trưởng
23	312/NQ-DMCS	6/12/2025	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025
24	316/QĐ-DMCS	6/12/2025	Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm kế toán kế toán trưởng
25	327/NQ-DMCS	18/6/2025	Nghị quyết Thông qua mức thù lao đối với Thành viên HĐQT
26	328/NQ-DMCS	18/6/2025	Nghị quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025
27	391/QĐ-DMCS	16/7/2025	Quyết định phê duyệt đầu tư mua sắm xe nâng phục vụ hoạt động SXKD
28	407/QĐ-DMCS	24/7/2025	Quyết định phê duyệt mua xe ô tô 7 chỗ
29	408/QĐ-DMCS	24/7/2025	Quyết định xếp lương Kế toán trưởng cho ông Nguyễn Văn Đồng
30	409/QĐ-DMCS	24/7/2025	Quyết định nâng bậc lương chức danh cho ông Hoàng Lê Hà
31	440/QĐ-DMCS	8/12/2025	Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2025
32	448/QĐ-DMCS	15/8/2025	Quyết định ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp lương
33	449/QĐ-DMCS	15/8/2025	Quyết định chấp thuận mức lương chức danh M1 của Công ty
34	470/QĐ-DMCS	29/8/2025	Quyết định về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm Xã hội
35	472/NQ-DMCS	29/8/2025	Nghị quyết chấp thuận chủ trương bổ nhiệm 01 PGĐ từ nguồn nhân sự tại chỗ
36	498/NQ-DMCS	9/11/2025	Nghị quyết về Công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
37	515/NQ-DMCS	9/11/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

38  
NG  
PH  
M D  
HIEN  
TP.

38	548/QĐ-DMCS	25/9/2025	Quyết định Thông qua mức thù lao đối với thành viên phụ trách HĐQT Công ty
39	549/QĐ-DMCS	25/9/2025	quyết định về Xếp lương chức danh đối với Trưởng BKS chuyên trách
40	568/QĐ-DMCS	10/6/2025	Quyết định Thành lập Ban tổ chức và Tổ giúp việc Ban tổ chức ĐHCĐ bất thường 2025
41	585/NQ-DMCS	10/9/2025	Nghị quyết về Công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
42	586/QĐ-DMCS	10/9/2025	Quyết định bổ nhiệm PGĐ Công ty đối với Ông Lại Đức Trinh
43	589/QĐ-DMCS	10/9/2025	Quyết định Xếp lương chức danh cho ông Lại Đức Trinh
44	604/NQ-DMCS	15/10/2025	Công tác cán bộ tại Công ty DMC Miền Nam
45	610/QĐ-DMCS	16/10/2025	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý
46	615/QĐ-DMCS	16/10/2025	Quyết định giao nhiệm vụ cho ông Lại Đức Trinh tạm thời phụ trách P.KD
47	619/NQ-DMCS	17/10/2025	lợi thế quyền thuê đất của Tổng công ty cho Công ty DMC Miền Nam
48	622/QĐ-DMCS	20/10/2025	Quyết định Phê duyệt chuyển xếp lương mới cho cán bộ Công ty
49	640/NQ-DMCS	24/10/2025	Nghị quyết về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty
50	654/QĐ-DMCS	30/10/2025	Nghị quyết thông qua danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2026-2030
51	655/NQ-DMCS	30/10/2025	Nghị quyết thông qua bầu Chủ tịch HĐQT Công ty DMC MN
52	681/QĐ-DMCS	13/11/2025	Quyết định vv Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty DMC Miền Nam
53	691/QĐ-DMCS	20/11/2025	Quyết định phân công công việc trong HĐQT Công ty DMC Miền Nam
54	706/QĐ-DMCS	28/11/2025	Quyết định thông qua mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT
55	762/NQ-DMCS	26/12/2025	Chấp thuận chủ trương triển khai ký kết "Thỏa thuận bảo mật thông tin"
56	763/QĐ-DMCS	26/12/2025	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ cơ sở
57	764/QĐ-DMCS	26/12/2025	Quyết định ban hành Quy chế công tác phí
58	775/NQ-DMCS	31/12/2025	Nghị quyết tạm phê duyệt kế hoạch hoạt động SXKD 2026



TP. HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

- Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp;
  - Căn cứ vào Điều lệ, quy chế, qui định của Công ty CPHPDK DMC DMC Miền Nam;
  - Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban Kiểm soát Công ty CPHPDK DMC Miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Ban Kiểm soát Công ty CPHPDK DMC DMC Miền Nam, xin kính trình ĐHĐCĐ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

**Phần I**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

**I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :**

**Nhân sự BKS:** Ban kiểm soát có 3 thành viên: 1 trưởng ban, 2 kiểm soát viên gồm:

1. Ông Dương Thế Nhân - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận – Kiểm soát viên
3. Ông Hoàng Lê Hà - Kiểm soát viên

**Lương, thù lao Ban kiểm soát:** Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách; Các kiểm soát viên hưởng thù lao hàng tháng.

**Hoạt động của ban kiểm soát:**

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, điều lệ Công ty. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh & dịch vụ của Công ty. Giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống lãng phí, tuân thủ đúng quy định, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo từng lĩnh vực thực hiện việc kiểm tra, giám sát các công việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các khoản chi phí, công nợ của Công ty và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch theo chuẩn mực kết toán trong các báo cáo.

### **Tổng kết nội dung các cuộc họp của BKS**

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp, cụ thể:

Lần 1: Tổ chức họp ngày 04/04/2025

Lần 2: Tổ chức họp ngày 30/06/2025

Lần 3: Tổ chức họp ngày 30/09/2025

Lần 4: Tổ chức họp ngày 31/12/2025

- Tại các cuộc họp Ban kiểm soát bám sát các nội dung nghị quyết tại các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc để giám sát đánh giá tình hình quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty
- Ngoài các cuộc họp định kỳ hàng quý, trong tháng 11/2025, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, đánh giá thường kỳ hàng năm các hoạt động SXKD tại các phòng, xưởng của Công ty. Sau khi hoàn thành kế hoạch kiểm tra, Ban kiểm soát đã có báo cáo gửi HĐQT, Ban Giám đốc và Trưởng, Phó các phòng, Nhà máy.
- Ngoài ra, BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành. Sau các cuộc họp, các tài liệu như biên bản họp HĐQT, Nghị quyết, báo cáo đều được gửi cho BKS.

### **Tự đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các kiểm soát viên. Năm 2025 các thành viên BKS đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo qui chế và chương trình làm việc của BKS.
- Ban Kiểm soát thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty;
- Duy trì mối quan hệ hợp tác, phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu.
- Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực khách quan, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Với công tác kiểm tra, giám sát như trên, trong năm 2025 Ban kiểm soát tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

## **II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT :**

### **1. Kết quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ công ty năm 2025:**

- Năm 2025, hoạt động SXKD và Dịch vụ của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường; Phát sinh tăng tiền thuê, thuế đất hàng năm làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty đã đồng tâm hợp lực, quyết liệt thực hiện các giải pháp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tiết giảm chi phí. Tập trung mọi nguồn lực, tích cực, chủ động tìm kiếm thị trường kinh doanh, khách hàng để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch được giao. Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

## Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% thực hiện/ kế hoạch
1	S.lượng sản xuất	Tấn	13.200	17.877	135,4%
2	S.lượng tiêu thụ từ SX	Tấn	13.200	18.615	141,0%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	370	405,3	110,2%
4	LNTT	Tỷ đồng	4,8	6,001	125,2%
5	LNST	Tỷ đồng	3,84	4,56	118,7%
6	Phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,00	7,55	251,8%
7	Thu nhập BQ	Tr/ng/th	15,8	19,5	123,4%

### 2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2025:

- Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả HĐSXKD, dịch vụ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Qua xem xét báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm ngày 31/12/2025. Ban kiểm soát nhận thấy: Năm 2025 hoạt động SXKD của Công ty đạt được nhiều thành tích; Thực hiện tốt các nhiệm vụ kế hoạch; Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2025.
- BCTC được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty được Kiểm toán theo đúng quy định của Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã thông qua.

#### Các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau :

- Cơ cấu vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: Tổng công ty PVChem chiếm 51% tương đương 20,4 tỷ đồng; Ông Hoàng Nam Long - Chủ tịch HĐQT Công ty chiếm 24,22% tương đương 9,689 tỷ đồng; Công ty TNHH nguyên liệu Omanco Việt Nam chiếm 16,4% tương đương 6,56 tỷ đồng; Các cổ đông khác chiếm 8,38 % tương đương 3,35 tỷ đồng.
- Doanh thu 405,2 tỷ đồng/370 tỷ đồng, đạt 109,5% so với kế hoạch; Tỷ trọng doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động:
  - + Sản phẩm sản xuất 23%,
  - + Dịch vụ 4,6%,
  - + Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác 72%,
  - + Các hoạt động tài chính 0,03%.
- Lợi nhuận trước thuế 6,001 tỷ đồng/4,8 tỷ, tăng 125,2% kế hoạch năm 2025; Trong đó:
  - + Từ Dịch vụ 3,2 tỷ đồng,
  - + Từ sản xuất 4,57 tỷ đồng,
  - + Từ kinh doanh âm 2.24 tỷ đồng (Nguyên nhân là do phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 4,15 tỷ đồng),
  - + Từ hoạt động tài chính, khác 0,46 tỷ đồng.
- Nộp NSNN 2025: 7,55 tỷ đồng tăng 251,8% so với kế hoạch (3,0 tỷ), bao gồm thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập các nhân, thuế môn bài.

- Hàng tồn kho là 24,3 tỷ đồng giảm 6% so với đầu năm (24,9 tỷ đồng), chiếm 32,9% trên tài sản ngắn hạn (73,8 tỷ đồng). Tỷ trọng hàng tồn kho/tài sản ngắn hạn thấp, hợp lý thể hiện công ty đã chủ động kiểm soát, tối ưu hóa và tiêu thụ nhanh sản phẩm hàng hóa lưu kho. Lượng hàng tồn kho cuối năm chủ yếu tồn kho nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và một số sản phẩm, hàng hóa dự trữ an toàn đảm bảo cung cấp kịp thời cho khách hàng.
- Trong năm công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho giá trị 4,15 tỷ đồng. Lượng hàng hóa, nguyên vật liệu này đã tồn đọng từ các năm trước. Hiện tại đã quá hạn sử dụng, mất phẩm chất, không cần sử dụng phải trích lập dự phòng theo qui định. Trong năm tới Công ty đã có chủ trương bán thanh lý một số hàng hóa có thể bán được để thu hồi vốn.
- Công nợ phải thu: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31/12/2025 là 50,42 tỷ đồng tăng 238% so với đầu năm (21,19 tỷ đồng), chiếm 68,3% trên tài sản ngắn hạn (73,8 tỷ đồng). Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng cao là do vào những tháng cuối năm Công ty bán hàng theo các hợp đồng, đơn hàng vượt mức kế hoạch nhưng chưa đến hạn thanh toán của khách hàng.

Trong năm 2025 Công ty thu hồi được 01 tỷ đồng tiền nợ phải thu khó đòi và số tiền hoàn nhập dự phòng là 500 triệu đồng. Công ty không để phát sinh thêm nợ xấu. Tính đến 31/12/2025, đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi 9,8 tỷ, trong đó: 5,08 tỷ nợ phải thu ngắn hạn khó đòi đã trích lập dự phòng từ năm 2017 về trước; 4,72 tỷ nợ phải thu ngắn hạn khó đòi đã trích lập dự phòng phát sinh từ năm 2023 đến nay.

Công ty cần có biện pháp quyết liệt, đẩy nhanh việc thu hồi công nợ, nợ xấu để thu hồi vốn và không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi dẫn đến thất thoát, ứ đọng vốn.

### **3. Báo cáo giám sát kết quả các hoạt động của HĐQT và Ban Giám Đốc :**

#### **3.1. Giám sát kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị :**

- HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 uỷ viên HĐQT kiêm Giám đốc, 03 uỷ viên HĐQT kiêm nhiệm. Các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm quản lý. HĐQT Công ty hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; Các quyết định của HĐQT chỉ được ban hành và có hiệu lực khi có đa số (trên 50%) thành viên HĐQT nhất trí thông qua.
- Công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động Công ty của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan.
- HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết các công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tài chính, nhân sự, tái cấu trúc... đưa ra những định hướng, giải pháp chỉ đạo kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.
- Các phiên họp của HĐQT đều thống nhất đưa ra Nghị quyết, Quyết định và những định hướng cụ thể nhằm tạo điều kiện giúp Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn chủ động điều hành và thực hiện tốt công việc được giao trong phạm vi quyền hạn.
- HĐQT đã phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh – dịch vụ ; Hạn mức vay vốn tín dụng; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
- HĐQT đã ban hành Nghị quyết chấp thuận chủ trương và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam thêm 35 tỷ đồng bổ sung vào vốn lưu động phục vụ SXKD để trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

- Giám sát/ chỉ đạo Ban giám đốc công ty thực hiện tốt các Nghị Quyết/ Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT TCTy PVCHEM.
- Trong năm 2025, HĐQT Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường năm 2025. Đã thực hiện công tác tái cấu trúc nhân sự; Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định nội bộ và đã hoàn thành các thủ tục, ban hành các Nghị quyết, Quyết định nhân sự và Qui chế, qui định nội bộ, cụ thể:
  - + Ngày 25/04/2025 HĐQT Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025; ĐHĐCĐ đã chấp thuận đơn xin từ nhiệm HĐQT của Ông Ngô Văn Phong (Phó giám đốc Công ty) và bầu bổ sung Ông Nguyễn Mạnh Hùng (Trưởng phòng đầu tư thuộc Ban kế hoạch – đầu tư Tổng công ty PVChem làm thành viên HĐQT Công ty.
  - + Quý III/2025 phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu Công ty) cụ thể: Bà Đỗ Thị Huyền – Chủ tịch HĐQT Công ty chuyển nhượng toàn bộ 968.920 cổ phiếu đang sở hữu (tỷ lệ 24,22%) cho Ông Hoàng Nam Long; CCCD số:001076025582, địa chỉ 289 Khuất Duy Tiến, Cầu Giấy-Hà Nội; Ngày 11/9/2025 HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 498/NQ-DMCS miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và làm các thủ tục trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Bà Đỗ Thị Huyền; Đồng thời Giao ông Đặng Trung Hiếu – Thành viên HĐQT DMC – Miền Nam nhiệm vụ phụ trách HĐQT DMC – Miền Nam từ ngày 11/9/2025 cho đến ĐHĐCĐ gần nhất.
  - + HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường Ngày 30/10/2025. Tại Đại hội đã ban hành Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm hai thành viên HĐQT đối với Bà Đỗ Thị Huyền và Ông Đinh Việt An và bầu bổ sung Ông Hoàng Nam Long và Bà Đặng Thị Bích Vân giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty (Bà Đặng Thị Bích Vân là đại diện phần vốn của Công ty TNHH nguyên liệu Omanco Việt Nam nắm giữ 16.4% tổng cổ phần Công ty). HĐQT đã họp và bầu Ông Hoàng Nam Long giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT trong tháng 10/2025.
  - + Hoàn thành thủ tục cho ông Bùi Đình Bá- Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu và bổ nhiệm ông Lại Đức Trinh giữ chức Phó Giám đốc Công ty kiêm Phụ trách Phòng Kinh doanh.
  - + Miễn nhiệm Kế toán trưởng với Bà Bùi Thị Hường và Trưởng phòng Dịch vụ - Logistics với Ông Dương Thế Nhân. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Đồng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. Bổ nhiệm Bà Bùi Thị Hường giữ chức Trưởng phòng Dịch vụ - Logistics.
  - + Bổ nhiệm bà Luyến Thị Hào giữ chức Phó Phòng TCHC và bà Trần Thúy Khanh giữ chức Phó Phòng TCKT.
  - + Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành 08 Quy chế, quy định sau: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty; Thoả ước lao động tập thể; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp lương; Quy chế quản lý người giữ chức danh lãnh đạo, quản lý; Quy định chi tiêu và thanh toán các khoản chi phí; Quy chế công tác phí; Quy chế dân chủ cơ sở.

### **3.2. Giám sát kết quả hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Ban Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT, các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ, Ban Giám đốc công ty luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đánh giá sát sao các thuận lợi, khó khăn để quản trị rủi ro và dự báo đón đầu cơ hội;

Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện kịp thời các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, mở rộng và giữ vững thị trường.

- Ban giám đốc làm việc và điều hành hoạt động của Công ty theo sự phân công trong Ban giám đốc, thực hiện đúng thẩm quyền, quy định nội bộ, quy định của pháp luật và trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định của cấp trên.
- Hàng tháng, quý Ban giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất để tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện các công việc được giao, đồng thời giải quyết những vướng mắc và đề xuất của các phòng chuyên môn khi thực hiện công việc. Lên kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ cho các tháng, quý tiếp theo.
- Đề ra chương trình hành động, giải pháp cụ thể để thực hiện tốt nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng, quý và cả năm 2025. Sắt sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành công tác sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong bối cảnh kinh doanh nhiều cạnh tranh khốc liệt. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2025 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

**3.3. Giao dịch giữa Công ty với các Công ty mà thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là người quản lý doanh nghiệp: Không có**

**3.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty thuộc đối tượng phải đăng ký và báo cáo giao dịch (căn cứ Khoản 1 Điều 33 TT96/2020/TT-BTC).**

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	968.920	24,22	0	0	Bán
2	Ngô Văn Phong	Phó GD Công ty	38.100	0,95	0	0	Bán

**3.5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ đối với cổ phiếu của Công ty thuộc đối tượng không phải đăng ký và báo cáo giao dịch (căn cứ Khoản 1 Điều 33 TT96/2020/TT-BTC).**

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	920.000	23	973.520	24,34	Mua
2	Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	973.520	24,34	968.920	24,22	Bán
3	Ngô Văn Phong	Phó GD Công ty	0	0	1.200	0,03	Mua
4	Ngô Văn Phong	Phó GD Công ty	1.200	0,03	1.200	0,03	Bán

**3.6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc:**

- Giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong khi thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý của Ban điều hành Công ty. Trong các cuộc họp, BKS tham gia đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Tổng Công ty PVChem, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc công ty DMC Miền Nam.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị ; Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch SXKD & dịch vụ năm 2026 của Ban Giám đốc Công ty.
- Xem xét, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán thống kê theo luật kế toán, luật doanh nghiệp.
- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn đúng mục đích, đưa ra những cảnh báo để hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh. Giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, Luật kế toán, Luật doanh nghiệp và Luật Thuế.
- Giám sát thực hiện các kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp tại Công ty.

## **Phần III**

### **NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **Nhận xét:**

Qua công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần hoá phẩm Dầu Khí DMC Miền Nam trong năm 2025, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh & dịch vụ, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Ban lãnh đạo, điều hành cùng toàn thể CBNV trong Công ty đã đoàn kết, nhất trí và hết sức nỗ lực, tìm mọi giải pháp vượt qua khó khăn, tập trung nguồn lực hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025.

Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc đã tuân thủ các qui định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, các Nghị quyết/Quyết định của Tổng công ty PVCHEM

Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được Ban Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

Năm 2025 Công ty đã rất quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc và sửa đổi bổ sung các qui chế, qui định nội bộ. Hiệu quả cụ thể công tác tái cấu trúc và sửa đổi các qui chế, qui định nội bộ được thể hiện rõ trong công tác quản trị, điều hành. Nâng cao chất lượng nhân

sự, trách nhiệm và hiệu quả công việc, quản trị kiểm soát tốt các hoạt động Công ty, tăng cường sự gắn kết nội bộ, phù hợp và đáp ứng với mục tiêu phát triển của Công ty.

**Kiến nghị:**

- Để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2026 được giao đòi hỏi Tập thể lãnh đạo và toàn bộ CBCN Công ty cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tập trung mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.
- Tiếp tục công tác tái cấu trúc, rà soát, sửa đổi và ban hành các Quy chế, quy định đã ban hành để cập nhật những thay đổi cho phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.
- Chủ trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tốt công tác công nợ, Đẩy nhanh việc thu hồi các khoản công nợ phải thu khó đòi còn tồn đọng, không để các khoản phải thu làm tăng thêm nợ quá hạn, khó đòi.
- Hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam thêm 35 tỷ đồng để bổ sung vào vốn lưu động phục vụ SXKD.
- Tìm kiếm thêm sản phẩm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mới để tận dụng, khai thác hiệu quả các dây chuyền sản xuất và hệ thống kho bãi sẵn có, góp phần tăng thêm doanh thu và lợi nhuận cho các năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam xem xét thông qua.

Trân trọng !

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ DMC MN;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Dương Thế Nhân**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua phương án tăng vốn điều lệ  
của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Để đảm bảo thực hiện theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, nay Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam (DMC Miền Nam) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **“Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam”** (Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu). Thông tin cụ thể về đợt chào bán như sau:

### I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN

- Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
- Trụ sở chính: Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 4.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

### II. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

#### 1. Mục đích chào bán:

- Tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn lưu động để DMC Miền Nam mua nguyên vật liệu cho Nhà Máy Cái Mép và mua hàng hóa để phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh.
- Tăng vốn điều lệ giúp DMC Miền Nam chủ động, linh hoạt hơn trong sử dụng nguồn lực tài chính, giảm áp lực huy động vốn từ các nguồn khác, giúp cải thiện một số chỉ số tài chính. Đồng thời, tạo thêm thanh khoản cho cổ phiếu Công ty và gia tăng điều

kiện quảng bá doanh nghiệp tốt hơn tới cộng đồng các nhà đầu tư và hướng tới việc nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2. Phương án chào bán:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam
- Số lượng cổ phiếu chào bán (dự kiến) : 3.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá (dự kiến) : 35.000.000.000 đồng
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:87,5 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách được quyền mua thêm 87,5 cổ phiếu chào bán thêm).
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều đối tượng khác nhau theo giá thỏa thuận giữa các bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tất cả các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt cổ đông để nhận quyền mua thêm cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu đều có quyền mua cổ phiếu chào bán thêm với cùng một mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): Số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền mua và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị xác định tiêu chí và quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không thuận lợi

hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trong trường hợp kết thúc thời hạn chào bán (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chào bán không được phân phối hết thì số cổ phiếu còn lại được coi như chưa chào bán và tổng số cổ phiếu chào bán thành công của đợt này sẽ được tính giảm tương ứng; vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với số lượng vốn thực góp của các cổ đông.

- Phương án sử dụng vốn : Số tiền thu được từ đợt chào bán tương đương 35 tỷ đồng dự kiến sẽ giải ngân cho vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, DMC Miền Nam không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng dự kiến, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp sau:
  - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán số cổ phiếu còn lại;
  - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế;
  - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và/hoặc chào bán trái phiếu doanh nghiệp, tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp, phù hợp với nguồn lực, dòng tiền và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
- Thời gian thực hiện : Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến Quý III/2026.
- Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung : Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã chào bán sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

### 3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: **35.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: ba mươi lăm tỷ đồng*) sẽ được sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản

xuất - kinh doanh. Cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất Barite tại Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép và mua hàng hóa Barite để kinh doanh, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán cho Nhà cung cấp</li> <li>Và/hoặc</li> <li>- Trả nợ cho Nhà cung cấp mua nguyên vật liệu/Barite và/hoặc trả nợ vay ngân hàng giải ngân cho việc thanh toán mua nguyên vật liệu</li> </ul>	15	Từ Quý III/2026 - Quý I/2027
2	Mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất Xi măng G và Xi măng G trộn cát, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán cho Nhà cung cấp clinker</li> <li>Và/hoặc</li> <li>- Trả nợ cho Nhà cung cấp clinker và/hoặc trả nợ vay ngân hàng giải ngân cho việc thanh toán mua clinker</li> </ul>	20	Từ Quý III/2026 - Quý I/2027
<b>Tổng cộng</b>		<b>35</b>	

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể điều chỉnh linh hoạt giữa các hoạt động kinh doanh của Công ty theo tình hình thị trường và nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh thực tế, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ. Căn cứ số tiền thu được thực tế sau đợt chào bán, HĐQT sẽ quyết định cụ thể thời gian phân bổ, và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh, định hướng, chiến lược phát triển của Công ty trên cơ sở đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty.

**4. Sửa đổi Điều lệ, Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Đăng ký chứng khoán tập trung bổ sung và Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu:**

- Sửa đổi Điều lệ, Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy mô vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định pháp luật hiện hành ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán.

5. Trường hợp trong quá trình triển khai các công việc liên quan đến đợt chào bán, Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam chính thức bị hủy tư cách Công ty đại chúng, thì căn cứ vào tình hình thực tế và thời điểm cụ thể, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc dừng triển khai các thủ tục và công việc chào bán áp dụng đối với Công ty đại chúng theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (i) đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung đối với số cổ phần chào bán thêm; (ii) lập hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và đề nghị

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng.

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục và công việc liên quan đến đợt Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định pháp luật áp dụng đối với Công ty cổ phần chưa đại chúng, nhằm bảo đảm hoàn tất đợt chào bán theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện.

### III. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- a) Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và theo quy định của pháp luật.
- b) Xây dựng và triển khai chi tiết Phương án tăng vốn, bao gồm nhưng không giới hạn việc thay đổi: Số tiền cụ thể phân bổ cho mỗi mục đích sử dụng vốn, Thời gian giải ngân cho mỗi mục đích sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- c) Thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán. Việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- d) Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu tăng vốn sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.
- e) Quyết định tiêu chí nhà đầu tư và chủ động xử lý số cổ phiếu không phân phối hết trong trường hợp phát sinh cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, nhưng không thuận lợi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- f) Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu, thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của DMC Miền Nam, thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ thực tế tăng thêm
- g) Thông qua việc điều chỉnh đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông đã được chào bán.
- h) Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- i) Đối với số vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT được toàn quyền chấp thuận cho ban điều hành mở các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi nhưng phải đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn, trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông Công ty.
- j) Phê chuẩn, ký duyệt các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác có liên quan đến phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu này.
- k) Chủ động điều chỉnh cách thức triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông

hiện hữu trong trường hợp Công ty chính thức bị hủy tư cách công ty đại chúng và triển khai toàn bộ các công việc liên quan đến đợt chào bán theo quy định pháp luật áp dụng đối với công ty cổ phần chưa đại chúng.

- l) Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung liên quan.
- m) Thực hiện toàn bộ các công việc khác có liên quan để có thể triển khai được phương án chào bán cổ phiếu nêu trên.
- n) Tùy từng trường hợp, HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên./.

Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, HĐQT được quyền thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế để việc chào bán cổ phiếu hoàn thành đúng theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCT PVChem (để b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu: VT; TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hoàng Nam Long**



Số: 268 /TTr-DMCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT, GD năm 2025  
và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao đối với HĐQT, GD năm 2026

**Kính gửi:** Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 25/4/2025 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập, thù lao đối với HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2025 và Kế hoạch chi tiền lương, thu nhập, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2026 như sau:

### **I. Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao đối với HĐQT và Giám đốc năm 2025:**

Năm 2025, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc thực hiện theo Nghị quyết số 197/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 25/4/2025 của ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, phù hợp với quy định/quy chế của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng thu nhập trước thuế của HĐQT, Giám đốc là: **1.136.000.847 đồng.**

(Chi tiết theo Báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2025 theo Biểu 1 đính kèm)

### **II. Kế hoạch tiền lương và thù lao đối với HĐQT và Giám đốc năm 2026:**

Năm 2026 chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT và GD thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam. Đề nghị ĐHCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch tiền lương, thù lao đối với HĐQT và Giám đốc năm 2026 như sau:

1. *Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng:*

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch tiền lương, tiền thưởng đối với Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc năm 2026 dự kiến là: **726.144.000 đồng**.

2. *Kế hoạch thù lao:*

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch thù lao đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Ủy viên HĐQT không chuyên trách (trừ trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) năm 2026 dự kiến là: **540.000.000 đồng**, trong đó đề xuất mức cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 30.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 5.000.000 đ/tháng.

Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với HĐQT và Giám đốc năm 2026 dự kiến là: **1.266.144.000 đồng**, trong đó:

*(Chi tiết theo kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2026 theo Biểu 2 đính kèm)*

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TCT PVChem (để b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



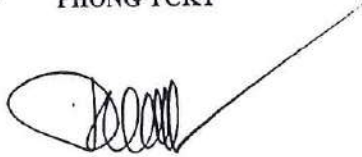
**Hoàng Nam Long**

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC NĂM 2025**  
(Kèm theo Tờ trình số 268 /TTr - DMCS ngày 10 tháng 4 năm 2026)

Biểu 1

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Phúc lợi	Chi khác (ăn ca, trang phục, thù lao,...)	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=4+5+6+7	(9)
1	Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	115.700,864	193.794,101	1.500,000		310,994,965	Miễn nhiệm CT HĐQT từ 31/10/2025
2	Hoàng Nam Long	Chủ tịch HĐQT		62,608,696			62,608,696	Bầu CT HĐQT từ 31/10/2025
3	Mai Văn Duyệt	UV HĐQT kiêm Giám đốc	506,264,074		2,950,000	34,881,907	544,095,981	
4	Đặng Trung Hiếu	UV HĐQT		98,300,395			98,300,395	Giao Phụ trách HĐQT từ 11/9/2025 đến 31/10/2025
5	Ngô Văn Phong	UV HĐQT		19,090,909			19,090,909	Miễn nhiệm UV HĐQT từ 26/4/2025
6	Nguyễn Mạnh Hùng	UV HĐQT		40,909,901			40,909,901	Bầu UV HĐQT từ 26/4/2025
7	Đình Viết An	UV HĐQT		49,565,217			49,565,217	Miễn nhiệm UV HĐQT từ 31/10/2025
8	Đặng Thị Bích Vân	UV HĐQT		10,434,783			10,434,783	Bầu UV HĐQT từ 31/10/2025
	<b>Tổng cộng</b>		<b>621,964,938</b>	<b>474,704,002</b>	<b>4,450,000</b>	<b>34,881,907</b>	<b>1,136,000,847</b>	

PHÒNG TCKT



Nguyễn Văn Đồng

PHÒNG TCHC



Nguyễn Trung Hải

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026  
GIÁM ĐỐC



Mai Văn Duyệt

**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC NĂM 2026**

(Kèm theo Tờ trình số 268 /TTr-DMCS ngày 10 tháng 4 năm 2026)

Biểu 2

Đơn vị: đồng

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chủ tịch HĐQT	1		360,000,000	360,000,000	Hưởng Thù lao Chủ tịch HĐQT
2	UV HĐQT kiêm Giám đốc	1	726,144,000		726,144,000	Hưởng tiền lương, tiền thưởng của chức danh Giám đốc
3	Ủy viên HĐQT	3		180,000,000	180,000,000	Hưởng Phụ cấp kiêm nhiệm TV HĐQT
	<b>Tổng cộng</b>		<b><u>726,144,000</u></b>	<b><u>540,000,000</u></b>	<b><u>1,266,144,000</u></b>	

\* Tiền lương, thù lao đối với HĐQT, GĐ được chi trả căn cứ vào kết quả KDDV và phù hợp với quy định hiện hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

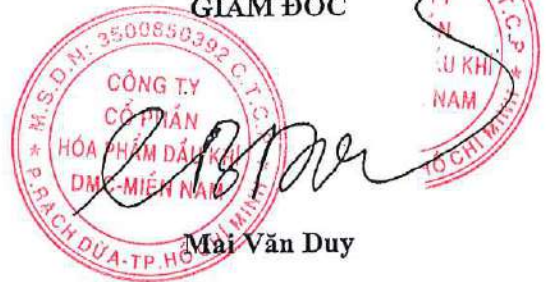
PHÒNG TC-KT

PHÒNG TC-HC

Nguyễn Văn Đông

Nguyễn Trung Hải

GIÁM ĐỐC



Mai Văn Duy

## TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2025  
và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2026

**Kính gửi:** Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 25/4/2025 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;*

*Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập, thù lao đối với BKS Công ty năm 2025 và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao đối với BKS Công ty năm 2026 như sau:

### **I. Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao đối với BKS năm 2025:**

Năm 2025, chế độ tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 197/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 25/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, phù hợp với quy định/quy chế của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng thu nhập trước thuế của BKS là: **348.723.489 đồng.**

*(Chi tiết theo Báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2025 theo Biểu 1 đính kèm)*

### **II. Kế hoạch tiền lương và thù lao đối với BKS năm 2026:**

Năm 2026, chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam. Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng:

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch tiền lương, tiền thưởng đối với Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2026 dự kiến là: **511.872.000 đồng**.

*2. Kế hoạch thù lao:*

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch thù lao đối với Thành viên BKS không chuyên trách năm 2026 dự kiến là: **48.000.000 đồng**, trong đó đề xuất mức thù lao đối với Thành viên BKS không chuyên trách là: 2.000.000 đ/tháng.

Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với Ban Kiểm soát năm 2026 dự kiến là: **559.872.000 đồng**.

*(Chi tiết kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2026 theo Biểu 2 đính kèm)*

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCT PVChem (đề b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

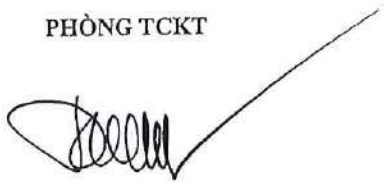
  
**Dương Thế Nhân**

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**  
(Kèm theo Tờ trình số 269/TTr - DMCS ngày 10 tháng 4 năm 2026)

Biểu 1

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Phúc lợi	Chi khác (ăn ca, trang phục,...)	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=4+5+6+7	(9)
1	Dương Thế Nhân	Trưởng BKS	264,192,582	12,000,000		24,530,907	300,723,489	Trưởng BKS chuyên trách từ 26/4/2025
2	Hoàng Lê Hà	TV BKS		24,000,000			24,000,000	
3	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS		24,000,000			24,000,000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>264,192,582</b>	<b>60.000,000</b>	<b>0</b>	<b>24,530,907</b>	<b>348,723,489</b>	

PHÒNG TCKT



Nguyễn Văn Đồng

PHÒNG TCHC



Nguyễn Trung Hải

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Mai Văn Duy

S5  
JG  
PH  
M D  
ÉN  
P.N

# KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 269/TTr-DMCS ngày 10 tháng 4 năm 2026)

Biểu 2

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Số lượng	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	511,872,000		511,872,000	Hưởng tiền lương, tiền thưởng của chức danh Trưởng BKS
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2		48,000,000	48,000,000	Hưởng Phụ cấp kiêm nhiệm Thành viên BKS
	<b>Tổng cộng</b>		<b>511,872,000</b>	<b>48,000,000</b>	<b>559,872,000</b>	

\* Tiền lương, thù lao đối với BKS được chi trả căn cứ vào kết quả KDDV và phù hợp với quy định hiện hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

PHÒNG TC-KT

Nguyễn Văn Đồng

PHÒNG TC-HC

Nguyễn Trung Hải

GIÁM ĐỐC

Mai Văn Duy

Số: 270 /TTr - DMCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc Giới thiệu nhân sự bầu Kiểm soát viên  
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam;

Căn cứ Thông báo số 228/TB-DMCS ngày 25/3/2026 của HĐQT Công ty DMC-Miền Nam về việc đề cử, ứng cử Kiểm soát viên Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền;

Căn cứ Đơn đề nghị đề cử tham gia Ban kiểm soát ngày 03/4/2026 của Cổ đông là Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP, hiện đang sở hữu 2.040.000 cổ phần, tương đương 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ khoản 1, Điều 35, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty DMC Miền Nam quy định về nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 5 năm.

Hiện tại, nhiệm kỳ của bà Nguyễn Thị Thu Thuận- Kiểm soát viên Công ty DMC-Miền Nam (2021-2026) đã kết thúc. Vì vậy, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam tập hợp và xin trình danh sách nhân sự để Đại hội đồng cổ đông bầu 01 Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty DMC-Miền Nam như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đơn vị giới thiệu
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng Phòng Hành chính-Nhân sự, Công ty M-I Việt Nam	Tổng Công ty PVChem đề cử

\* Ghi chú: Đính kèm theo Sơ yếu lý lịch của ứng viên Kiểm soát viên.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Nam Long

TỔNG CÔNG TY  
HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ -CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM  
DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ**  
**DMC- MIỀN NAM**

Họ và tên (chữ in hoa): **NGUYỄN THỊ THU HẰNG**.....

Giới tính (Nam/Nữ): Nữ..... Ngày sinh: 13/9/1974 .....

Nơi sinh: Gia Lâm, Hà Nội ..... Quốc tịch: Việt Nam.....

CCCD/Hộ chiếu số: 001174028755 ..... Ngày cấp: 25/4/2021 ..... Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.....

Địa chỉ thường trú: A59 Trần Bình Trọng, Khu phố 6, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.....

Nơi ở hiện nay: A59 Trần Bình Trọng, Khu phố 6, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.....

Số điện thoại liên lạc: 0933 289 569 .....

Trình độ văn hoá: 12/12 .....

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ

Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua): .....

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
10/1997 đến 09/1998	Nhân viên hành chính thuộc Ban Quản lý dự án hạ tầng kỹ thuật
10/1998 đến 07/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty CP thương mại và Đại lý dầu
04/2006 đến 06/2007	Trợ lý hành chính Văn phòng Đại diện của Nhật tại Vũng tàu (Metal One Corp-Vung tau Liaison Office)
07/2007 đến 06/2011	Nhân viên kế toán tại Công ty liên doanh dung dịch khoan M-I Việt Nam
07/2011 đến 11/2016	Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH dung dịch khoan M-I Việt Nam
12-2016 đến 03/2023	Phó Bí Thư - Ủy viên BCH CĐ - Trưởng phòng Hành chính nhân sự - Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam (M-I Việt Nam)

*Handwritten signature*

03/2023 đến 9/2025	Phó Bí Thư – Phó chủ tịch Công Đoàn - Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự - Công ty M-I Việt Nam
10/2025 đến nay	Phó Bí Thư – Ủy viên BCH công đoàn CS PVCHEM, Chủ tịch Công Đoàn - Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự - Công ty M-I Việt Nam

Công ty hiện đang làm việc: Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam .....

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự.....

Số lượng cổ phần nắm giữ: Không.....

Tổng số cổ phần của cổ động/nhóm cổ động đề cử: Không.....

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.....

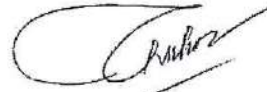
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.....

Quyền lợi mâu thuẫn với các lợi ích Công ty: Không.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người khai



Nguyễn Thị Thu Hằng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường  
Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh  
cấp

## BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TÀI CHỨC  
ngành Kế toán  
hạng Giỏi năm tốt nghiệp 2006  
và công nhận danh hiệu

Cử nhân Kinh tế

cho NGUYỄN THỊ THU HẰNG

sinh ngày 13/09/1974 tại Hà Nội

Tp. HCM, ngày 05 tháng 09 năm 2006

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

TS. Hoàng Đức

PGS.TS. Phạm Văn Năng



Số hiệu bằng

B 3314.77

Số vào sổ

37/QĐ-ĐHKT-ĐTTC/TN

13/TN01VT

CHUNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 3961, Quyển số: 01.SCT-BS

08-05-2025



Công Chứng Viên  
LÊ VĂN LƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

*Tại Học Ngoại ngữ Hà Nội*  
cấp

## BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo *TẠI CHỨC*

ngành *Tiếng Anh*

hạng *Trung cấp* năm tốt nghiệp *1997*

và công nhận danh hiệu

*Trì nhân Ngoại ngữ*

cho *Nguyễn Thu Hằng*

sinh ngày *13-3-74* tại *Hà Nội*

*Hà Nội* ngày *đề* tháng *9* năm *1997*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

*Lê Văn Lương*  
NGOẠI NGỮ



Số hiệu bằng

B *74174*

Số vào sổ

*9447*

Chữ ký của người được cấp bằng

**CHUNG THỰC**  
**BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực *2962* Quyển số: 01.SCT-BS

08-05-2025



Công Chứng Viên  
LÊ VĂN LƯƠNG

Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

**CHỨNG CHỈ  
BỒI DƯỠNG KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Cấp cho Ông (Bà): Nguyễn Thị Thu Hằng

Sinh ngày: 13/09/1974 tại TP. Hà Nội

Đơn vị công tác: Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam

Đạt kết quả loại: Giỏi khóa học bồi dưỡng kế toán trưởng... Doanh nghiệp

tổ chức từ ngày 19/9/2024 đến ngày 19/11/2024

Nghệ An, ngày 06 tháng 12 năm 2024



**CHỨNG THỰC**

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực 3960 Quyển số: 01.SCT-P

Mã tra cứu: hRyts 08-05-2025

Số đăng ký: QĐ3199.15 / KTT.045/2024-821

\* Phôi Chứng chỉ do BTC cấp và quản lý thống nhất

\* Chứng chỉ có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp để bổ nhiệm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



*Nguyễn Huy Bằng*

Nguyễn Huy Bằng



Công Chứng Viên  
**LÊ VĂN LƯƠNG**



**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam;*

*Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của công ty DMC-Miền Nam.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam kính trình Đại Hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam bao gồm:

1. Báo cáo của ban giám đốc;
2. Báo cáo của kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
4. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam xem xét cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCT PVChem (để b/c);
- HĐQT DMC-MN (e-copy);
- BKS DMC-MN (e-copy);
- BGĐ DMC-MN (e-copy);
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nam Long**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ  
DMC - MIỀN NAM**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025**



**MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	1 - 4
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM  
Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên DMC – Vũng Tàu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4904000256 ngày 20 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần vào ngày 10 tháng 05 năm 2011 có tên gọi là Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500850392 ngày 10 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp và đăng ký thay đổi lần 15 ngày 25 tháng 11 năm 2025.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 40.000.000.000 VND tương đương với 4.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 15 tháng 06 năm 2023, theo thông tin chi tiết như sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: DMS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 40.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Theo đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác Bentonite, cát công nghiệp, dolomite, cao lanh,...;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác muối;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất barite, canxi carbonate, photphorit (nguyên khai, bột);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý phân phối và kinh doanh đồ điện gia dụng; Đại lý bảo hiểm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Kinh doanh máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, điện máy, điện tử;

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán dầu nhờn, nhựa đường; Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học; Bán buôn than đá; Bán buôn xăng dầu và sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán phôi sắt;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh xi măng, gạch, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, và các vật liệu lắp đặt trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Mua bán Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải đường ống;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng công trình điện;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Hoạt động nhiếp ảnh.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là mua bán hóa chất, mua thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí và cho thuê kho, địa điểm làm việc.

## **2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **Hội đồng Quản trị**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bỏ nhiệm/miễn nhiệm</b>
Ông Hoàng Nam Long	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Bỏ nhiệm ngày 30/10/2025
Bà Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Miễn nhiệm ngày 30/10/2025
Ông Đặng Trung Hiếu	Ủy viên	
Ông Đinh Viết An	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30/10/2025
Bà Đặng Thị Bích Vân	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 30/10/2025
Ông Mai Văn Duy	Ủy viên	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 25/04/2025
Ông Ngô Văn Phong	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 25/04/2025

### **Ban Giám đốc**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	
Ông Mai Văn Duy	Giám đốc	
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/10/2025
Ông Lại Đức Trinh	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 09/10/2025
Ông Ngô Văn Phong	Phó Giám đốc	

### **Ban Kiểm soát:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Dương Thế Nhân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Thuận	Thành viên
Ông Hoàng Lê Hà	Thành viên

### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Họ tên</b>	<b>Quốc tịch</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Mai Văn Duy	Việt Nam	Giám đốc

### **3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Sau ngày kết thúc năm tài chính, theo Thông báo thông tin bất thường số 07/CBTT-DMCS ngày 07 tháng 01 năm 2026, Công ty đang thực hiện các thủ tục để hủy tư cách Công ty đại chúng do không còn đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15). Cụ thể: "Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ".

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 7. Công bố Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



  
MAI VĂN DUY  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



Số: 191/2026/BCKT-HCM.01437

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1  
Người được ủy quyền

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

**BÙI VĂN BÔNG**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0177-2023-009-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>73.792.891.118</b>	<b>50.189.162.307</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>1.311.880.843</b>	<b>3.372.078.536</b>
1. Tiền	111		1.311.880.843	3.072.078.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	300.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.900.000.000</b>	<b>5.450.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	3.900.000.000	5.450.000.000
<b>IV Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.594.657.630</b>	<b>15.583.117.487</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	50.427.618.649	21.197.781.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	136.623.836	70.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	1.839.043.037	3.151.123.322
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(9.808.627.892)	(8.835.787.114)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>V. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.7	<b>24.309.584.410</b>	<b>24.906.798.983</b>
1. Hàng tồn kho	141		28.464.146.167	24.906.798.983
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.154.561.757)	-
<b>VI. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.676.768.235</b>	<b>877.167.301</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	1.299.290.892	129.253.890
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		377.477.343	747.913.411
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.606.155.571</b>	<b>6.307.649.542</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.000.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	9.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.833.856.890</b>	<b>5.875.853.858</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	6.784.040.101	5.875.853.858
- Nguyên giá	222		20.977.673.112	19.182.496.286
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.193.633.011)	(13.306.642.428)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	49.816.789	-
- Nguyên giá	228		170.989.000	115.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(121.172.211)	(115.500.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>763.298.681</b>	<b>431.795.684</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	763.298.681	431.795.684
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>81.399.046.689</b>	<b>56.496.811.849</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>35.927.760.320</b>	<b>15.462.784.981</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>35.927.760.320</b>	<b>15.462.784.981</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	25.879.424.184	6.691.681.074
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		510.800	384.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	678.837.580	377.244.651
4. Phải trả người lao động	314	5.13	845.267.164	1.211.445.132
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	1.691.799.690	33.341.011
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.15	12.000.000	12.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	537.856.038	662.070.039
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	3.533.627.635	6.401.859.581
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.18	2.720.000.000	-
12. Quý khen thưởng, phúc lợi	322	5.19	28.437.229	72.758.693
13. Quý bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quý phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>45.471.286.369</b>	<b>41.034.026.868</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.20	<b>45.471.286.369</b>	<b>41.034.026.868</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		908.649.532	908.649.532
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.562.636.837	125.377.336
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	-
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		4.562.636.837	125.377.336
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>81.399.046.689</b>	<b>56.496.811.849</b>



**TRẦN THỦY KHANH**  
Người lập biểu



**NGUYỄN VĂN ĐÔNG**  
Kế toán trưởng



**MAI VĂN DUY**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		404.767.142.424	366.980.367.786
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	404.767.142.424	366.980.367.786
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	6.2	374.924.091.072	349.177.884.903
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.843.051.352	17.802.482.883
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	131.515.001	303.902.595
7. Chi phí tài chính	22	6.4	83.852.943	490.729.561
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		83.852.943	490.729.561
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	13.037.777.205	6.067.121.937
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	11.271.020.263	10.657.613.994
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.581.915.942	890.919.986
11. Thu nhập khác	31	6.7	458.912.379	573.154.192
12. Chi phí khác	32	6.8	39.829.635	998.843.021
13. Lợi nhuận/ (lỗ) khác	40		419.082.744	(425.688.829)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.000.998.686	465.231.157
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.12	1.438.361.849	339.853.821
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.562.636.837	125.377.336
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1.141	-

**TRẦN THÚY KHANH**

Người lập biểu

**NGUYỄN VĂN ĐÔNG**

Kế toán trưởng

**MAI VĂN DUY**

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		<b>6.000.998.686</b>	<b>465.231.157</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		892.662.794	684.518.707
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	5.6	5.127.402.535	3.752.236.300
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(131.515.001)	(303.902.595)
Chi phí lãi vay	06	6.4	83.852.943	490.729.561
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>11.973.401.957</b>	<b>5.088.813.130</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(27.627.472.873)	7.198.726.866
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(3.557.347.184)	(2.976.629.483)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		23.203.954.596	(10.347.408.525)
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(1.501.539.999)	(83.976.127)
(Tăng), giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(81.636.147)	(475.982.169)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.12	(1.267.004.492)	(14.714.140)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(169.698.800)	(325.747.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>972.657.058</b>	<b>(1.936.917.848)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.850.665.826)	(5.585.364.673)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.450.000.000)	(16.300.013.699)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	31.150.013.699
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		136.043.021	162.712.926
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(164.622.805)</b>	<b>9.427.348.253</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	5.17	23.010.126.802	34.807.166.631
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	5.17	(25.878.358.748)	(49.299.898.080)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(800.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.868.231.946)</b>	<b>(15.292.731.449)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ** (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50		(2.060.197.693)	(7.802.301.044)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	5.1	3.372.078.536	11.174.379.580
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	5.1	1.311.880.843	3.372.078.536



**TRẦN THÚY KHANH**  
Người lập biểu



**NGUYỄN VĂN ĐÔNG**  
Kế toán trưởng



**MAI VĂN DUY**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.*

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên DMC - Vũng Tàu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4904000256 ngày 20 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần vào ngày 10 tháng 05 năm 2011 có tên gọi là Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500850392 ngày 10 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp và đăng ký thay đổi lần 15 ngày 25 tháng 11 năm 2025.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2025 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 40.000.000.000 VND tương đương với 4.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 15 tháng 06 năm 2023, theo thông tin chi tiết như sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: DMS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 40.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác Bentonite, cát công nghiệp, dolomite, cao lanh,...;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác muối;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất barite, canxi carbonate, photphorit (nguyên khai, bột);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý phân phối và kinh doanh đồ điện gia dụng; Đại lý bảo hiểm;

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Kinh doanh máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, điện máy, điện tử;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán dầu nhờn, nhựa đường; Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học; Bán buôn than đá; Bán buôn xăng dầu và sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán phôi sắt;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh xi măng, gạch, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, và các vật liệu lắp đặt trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Mua bán Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải đường ống;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng công trình điện;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Hoạt động nhiếp ảnh.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là mua bán hóa chất, mua thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí và cho thuê kho, địa điểm làm việc.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

### 1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 86 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 82 người).

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối năm tài chính, tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng công bố vào ngày này; các khoản

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá bán ra của ngân hàng công bố vào ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.4 Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

### 4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước khác sẽ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ khi phát sinh.

### 4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là bộ phận gắn với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 5 đến 8 năm.

### 4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 4.11 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

### 4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên Hợp đồng lao động.

### 4.13 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### **4.14 Vốn góp chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Các quỹ***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### **4.15 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **4.16 Doanh thu và thu nhập**

#### **Doanh thu bán hàng, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **4.17 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

### 4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

### 4.20 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 4.21 Công cụ tài chính

#### **Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các cá nhân/ công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Cá nhân/ Công ty	Địa điểm	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	Việt Nam	Công ty mẹ
Tập đoàn Công Nghiệp - Năng Lượng Quốc gia Việt Nam	Việt Nam	Cổ đồng góp vốn Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty DMC - Công ty Dung dịch Khoan và Dịch vụ Giếng khoan	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát PVE	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công Ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH PVChem – CS	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH PVChem - Tech	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình Ngầm PTSC	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Mô Sông Đốc	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Cá nhân/ Công ty	Địa điểm	Mối quan hệ
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH PV Drilling Expro International	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Phân bón và HCDK Tây Nam Bộ	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc		Thành viên chủ chốt

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt – VND	362.520.115	134.677.602
Tiền gửi ngân hàng – VND	949.360.728	2.937.400.934
Các khoản tương đương tiền	-	300.000.000
	<b>1.311.880.843</b>	<b>3.372.078.536</b>

#### 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	3.900.000.000	3.900.000.000	5.450.000.000	5.450.000.000
	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>5.450.000.000</b>	<b>5.450.000.000</b>

(\*) Chi tiết khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đối tượng	Kỳ hạn	Lãi suất %/năm	Số tiền
<b>Ngắn hạn</b>			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	06 tháng	2,90	2.300.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	12 tháng	2,4 - 4,10	1.600.000.000
			<b>3.900.000.000</b>

Tiền gửi có kỳ hạn được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng với giá trị đảm bảo là 1.000.000.000 VND (Xem thuyết minh số 5.17).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro	14.971.068.000	-
Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	14.032.582.190	4.503.621.840
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	802.027.802	-
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	391.069.200	-
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	301.946.622	220.386.259
Công ty TNHH PVChem - CS	76.297.760	41.030.000
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	19.074.440	45.336.856
Công ty TNHH PVChem – Tech	15.051.689	36.687.101
Công ty TNHH PV Drilling Expro International	-	33.410.520
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ XNK Hoàng Phát	5.667.000.000	6.367.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	4.839.488.314	4.839.488.314
Halliburton International Inc.	4.673.004.727	240.891.731
Baker Hughes Asia Pacific PTE. LTD	2.981.747.200	2.432.238.540
Công ty Cổ phần Công nghệ FHD	837.472.600	837.472.600
Công ty TNHH Năng lượng Thiên Bình	292.735.526	660.563.220
Công ty TNHH Thương mại Vận tải B&L	-	300.000.000
Các khách hàng khác	527.052.579	639.654.298
	<b><u>50.427.618.649</u></b>	<b><u>21.197.781.279</u></b>

### 5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
<b>Trả trước người bán khác</b>		
Công ty TNHH Bất động sản Phương Điền	70.000.000	70.000.000
Công ty TNHH Sand Home	66.434.836	-
Công ty TNHH Thiết bị và công nghệ Châu Giang	189.000	-
	<b><u>136.623.836</u></b>	<b><u>70.000.000</u></b>

### 5.5 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

#### 5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	<u>31/12/2025</u>		<u>01/01/2025</u>	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>				
Bà Nguyễn Thị Thu Thuận - tạm ứng	243.210.000	-	285.000.000	-
Công ty TNHH Liên Doanh Kỹ Thuật Giếng Khoan PV Drilling và Baker Hughes - cho mượn hàng	-	-	359.540.412	-
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro - cho mượn hàng	-	-	191.244.900	-

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các bên liên quan (tiếp theo)</b>				
Ông Hoàng Lê Hà	-	-	10.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Tạm ứng nhân viên	914.494.280	-	965.633.280	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ XNK Hoàng Phát - Tiền phạt vi phạm hợp đồng	573.154.192 (171.946.258)	-	573.154.192	-
Lãi tiền gửi dự thu	33.305.342	-	38.412.328	-
Ký quỹ ngắn hạn	32.002.955	-	691.093.989	-
Phải thu khác	42.876.268	-	37.044.221	-
	<b>1.839.043.037 (171.946.258)</b>		<b>3.151.123.322</b>	

### 5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Ký quỹ dài hạn	9.000.000	-	-	-
	<b>9.000.000</b>			

### 5.6 Nợ xấu

	31/12/2025			01/01/2025		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>						
<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>						
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	>3 năm	4.839.488.314	-	>3 năm	4.839.488.314	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng Giao thông 171	>3 năm	111.162.500	-	>3 năm	111.162.500	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 1	>3 năm	62.900.000	-	>3 năm	62.900.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ XNK Hoàng Phát	2-3 năm	5.667.000.000	1.700.100.000	1-2 năm	6.367.000.000	3.183.500.000
Công ty Cổ phần Công nghệ FHD	2-3 năm	837.472.600	251.241.780	1-2 năm	837.472.600	418.736.300
Công ty TNHH Thương mại Vận tải B&L	-	-	-	1-2 năm	300.000.000	150.000.000
<b>Trả trước cho người bán</b>						
Công ty TNHH Bất động sản Phương Điền	>3 năm	70.000.000	-	> 3 năm	70.000.000	-

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	31/12/2025			01/01/2025		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>						
Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ XNK Hoàng Phát	6 tháng - 1 năm	573.154.192	401.207.934	-	-	-
		<b>12.161.177.606</b>	<b>2.352.549.714</b>	<b>12.588.023.414</b>	<b>3.752.236.300</b>	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Phải thu ngắn hạn của khách hàng VND	Trả trước cho người bán ngắn hạn VND	Phải thu ngắn hạn khác VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2025	(8.765.787.114)	(70.000.000)	-	(8.835.787.114)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.300.894.520)	-	(171.946.258)	(1.472.840.778)
Hoàn nhập dự phòng	500.000.000	-	-	500.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>(9.566.681.634)</b>	<b>(70.000.000)</b>	<b>(171.946.258)</b>	<b>(9.808.627.892)</b>

### 5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.684.627.214	(127.022.307)	8.191.192.166	-
Công cụ, dụng cụ	1.771.444.224	(174.995.741)	957.412.551	-
Thành phẩm	3.494.464.237	-	4.730.959.139	-
Hàng hóa	14.513.610.492	(3.852.543.709)	11.027.235.127	-
	<b>28.464.146.167</b>	<b>(4.154.561.757)</b>	<b>24.906.798.983</b>	-

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hàng tồn kho đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại với giá là 20.000.000.000 VND(xem thuyết minh số 5.17).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tại ngày 01/01/2025	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.154.561.757)	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>(4.154.561.757)</b>	-

### 5.8 Chi phí trả trước

#### 5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ dụng cụ	14.539.316	12.558.471
Chi phí dịch vụ dữ liệu	1.875.000	-
Chi phí sửa chữa	980.529.587	61.282.169
Chi phí trả trước khác	302.346.989	55.413.250
	<b>1.299.290.892</b>	<b>129.253.890</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ dụng cụ	112.223.095	202.001.575
Chi phí sửa chữa	651.075.586	229.794.109
	<b>763.298.681</b>	<b>431.795.684</b>

### 5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2025	8.888.413.063	4.694.803.440	5.520.414.735	78.865.048	19.182.496.286
Tăng trong năm	-	66.500.000	1.728.676.826	-	1.795.176.826
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>8.888.413.063</b>	<b>4.761.303.440</b>	<b>7.249.091.561</b>	<b>78.865.048</b>	<b>20.977.673.112</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2025	7.550.715.239	901.904.631	4.775.157.510	78.865.048	13.306.642.428
Khấu hao trong năm	214.835.892	462.815.872	209.338.819	-	886.990.583
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>7.765.551.131</b>	<b>1.364.720.503</b>	<b>4.984.496.329</b>	<b>78.865.048</b>	<b>14.193.633.011</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2025	1.337.697.824	3.792.898.809	745.257.225	-	5.875.853.858
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>1.122.861.932</b>	<b>3.396.582.937</b>	<b>2.264.595.232</b>	<b>-</b>	<b>6.784.040.101</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2025	6.614.843.041	346.408.053	4.405.773.418	78.865.048	11.445.889.560
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>6.614.843.041</b>	<b>346.408.053</b>	<b>4.405.773.418</b>	<b>78.865.048</b>	<b>11.445.889.560</b>

### 5.10 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/01/2025	115.500.000	115.500.000
Mua trong năm	55.489.000	55.489.000
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>170.989.000</b>	<b>170.989.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày 01/01/2025	115.500.000	115.500.000
Khấu hao trong năm	5.672.211	5.672.211
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>121.172.211</b>	<b>121.172.211</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2025	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>49.816.789</b>	<b>49.816.789</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2025	115.500.000	115.500.000
Tại ngày 31/12/2025	<u>115.500.000</u>	<u>115.500.000</u>

### 5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>				
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	13.157.712.595	13.157.712.595	4.131.476.753	4.131.476.753
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	180.644.470	180.644.470	101.866.190	101.866.190
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	-	-	474.365.697	474.365.697
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	-	-	66.605.000	66.605.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>				
Công ty TNHH Đầu tư VAWAZ Việt Nam	6.370.354.026	6.370.354.026	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Đúc Nam Phát	1.352.274.000	1.352.274.000	-	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đại Cát Lợi	-	-	1.019.346.660	1.019.346.660
Công ty TNHH Một thành viên Tiến Tỷ	979.093.440	979.093.440	247.456.404	247.456.404
Các nhà cung cấp khác	3.839.345.653	3.839.345.653	650.564.370	650.564.370
	<b>25.879.424.184</b>	<b>25.879.424.184</b>	<b>6.691.681.074</b>	<b>6.691.681.074</b>

### 5.12 Thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước

	01/01/2025	Số phát sinh trong năm		31/12/2025
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT đầu ra	-	4.239.084.014	(4.239.084.014)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.147.836.603	(1.147.836.603)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	339.853.821	1.438.361.849	(1.267.004.492)	511.211.178
Thuế thu nhập cá nhân	37.390.830	596.248.524	(466.012.952)	167.626.402
Lệ phí môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	129.670.000	(129.670.000)	-
	<b>377.244.651</b>	<b>7.556.200.990</b>	<b>(7.254.608.061)</b>	<b>678.837.580</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là không chịu thuế, 5%, 8% và 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>6.000.998.686</b>	<b>465.231.157</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.190.810.561	1.234.037.950
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>7.191.809.247</b>	<b>1.699.269.107</b>
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>7.191.809.247</b>	<b>1.699.269.107</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.438.361.849</b>	<b>339.853.821</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất thông thường là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

*Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**5.13 Phải trả người lao động**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền lương phải trả	845.267.164	1.211.445.132
	<b>845.267.164</b>	<b>1.211.445.132</b>

**5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa	1.578.653.309	-
Chi phí lãi vay phải trả	3.146.381	929.585
Chi phí phải trả khác	110.000.000	32.411.426
	<b>1.691.799.690</b>	<b>33.341.011</b>

**5.15 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Doanh thu nhận trước về cho thuê hạ tầng đặt trạm	12.000.000	12.000.000
	<b>12.000.000</b>	<b>12.000.000</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 5.16 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty TNHH Năng lượng Thiên Bình - Nhận tiền đặt cọc thuê kho	267.375.000	267.375.000
Tài sản thừa chờ xử lý	-	113.363.375
Kinh phí công đoàn	12.729.000	81.409.946
Bảo hiểm xã hội	-	359.317
Bảo hiểm y tế	-	1.094.945
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	253.752.038	198.467.456
	<b>537.856.038</b>	<b>662.070.039</b>

### 5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (*)	3.533.627.635	3.533.627.635	6.401.859.581	6.401.859.581
	<b>3.533.627.635</b>	<b>3.533.627.635</b>	<b>6.401.859.581</b>	<b>6.401.859.581</b>

(\*) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu theo hợp đồng cấp tín dụng số 2025/HDCTD/DMCMN-VCB ngày 30 tháng 09 năm 2025 với hạn mức tín dụng không vượt quá 55.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay được xác định cụ thể trong từng giấy nhận nợ. Mục đích vay: Tài trợ các nhu cầu vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng số 04-2024/HDCC TIEN GUI/DMCMN-VCB ngày 30 tháng 08 năm 2024 có giá trị 150.000.000 VND;
- Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng số 01-2025/HDCC TIEN GUI/DMCMN-VCB ngày 14 tháng 10 năm 2025 có giá trị 1.000.000.000 VND;
- Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 01-2025/HĐTC-HH/DMCMN-VCB ngày 30/09/2025 có giá trị 20.000.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2025 VND	Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	31/12/2025 VND
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	6.401.859.581	18.901.366.302	(21.769.598.248)	3.533.627.635
Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	4.108.760.500	(4.108.760.500)	-
	<b>6.401.859.581</b>	<b>23.010.126.802</b>	<b>(25.878.358.748)</b>	<b>3.533.627.635</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 5.18 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	01/01/2025 VND	Tăng do trích lập trong năm VND	31/12/2025 VND
Dự phòng quỹ tiền lương	-	2.720.000.000	2.720.000.000
	-	<b>2.720.000.000</b>	<b>2.720.000.000</b>

### 5.19 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2025 VND	Tăng do trích lập từ lợi nhuận VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2025 VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	72.758.693	125.377.336	(169.698.800)	28.437.229
	<b>72.758.693</b>	<b>125.377.336</b>	<b>(169.698.800)</b>	<b>28.437.229</b>

### 5.20 Vốn chủ sở hữu

#### 5.20.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại 01/01/2024	40.000.000.000	908.649.532	1.189.705.579	42.098.355.111
Lãi trong năm	-	-	125.377.336	125.377.336
Chia cổ tức	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(389.705.579)	(389.705.579)
<b>Số dư tại 31/12/2024</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>908.649.532</b>	<b>125.377.336</b>	<b>41.034.026.868</b>
Số dư tại 01/01/2025	40.000.000.000	908.649.532	125.377.336	41.034.026.868
Lãi trong năm	-	-	4.562.636.837	4.562.636.837
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(125.377.336)	(125.377.336)
<b>Số dư tại 31/12/2025</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>908.649.532</b>	<b>4.562.636.837</b>	<b>45.471.286.369</b>

#### 5.20.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sửa đổi), vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ bởi các cổ đông như sau:

	31/12/2025			01/01/2025		
	Số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	2.040.000	20.400.000.000	51,00	2.040.000	20.400.000.000	51,00
Đỗ Thị Huyền	-	-	-	939.120	9.391.200.000	23,48
Trần Văn Hải	-	-	-	657.700	6.577.000.000	16,44
Công ty TNHH Nguyên liệu Omanco Việt Nam	657.700	6.577.000.000	16,44	-	-	-
Hoàng Nam Long	968.920	9.689.200.000	24,22	-	-	-
Các cổ đông khác	333.380	3.333.800.000	8,33	363.180	3.631.800.000	9,08
	<b>4.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>4.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 5.20.3 Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 6.1.1 Doanh thu thuần

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	385.925.122.042	351.289.908.875
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.842.020.382	15.690.458.911
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>404.767.142.424</b>	<b>366.980.367.786</b>

#### 6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ dầu khí	14.002.313.093	18.041.777.754
Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	39.114.820.150	15.239.884.230
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	41.181.585.000	11.488.500.000
Công ty TNHH PVChem – CS	12.485.515.664	5.191.209.834
Công ty TNHH Dịch vụ dầu khí M-I Việt Nam	6.482.641.525	3.673.068.404
Công ty Cổ phần Bọc ống dầu khí Việt Nam	26.587.305.000	1.080.100.680
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - chi nhánh dịch vụ hóa chất dầu khí	268.834.638	938.306.044
Công ty TNHH PVChem – Tech	358.082.939	333.956.916
Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật	-	126.375.000
Công ty TNHH PV Drilling Expro International	60.746.400	77.546.400
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>140.541.844.409</b>	<b>56.190.725.262</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	358.553.317.974	341.400.134.636
Giá vốn của dịch vụ cung cấp	12.216.211.341	7.777.750.267
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.154.561.757	-
	<u>374.924.091.072</u>	<u>349.177.884.903</u>

### 6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	131.515.001	303.902.595
	<u>131.515.001</u>	<u>303.902.595</u>

### 6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	83.852.943	490.729.561
	<u>83.852.943</u>	<u>490.729.561</u>

### 6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	4.938.965.305	1.821.553.726
Chi phí vật liệu, bao bì	525.789.363	217.179.284
Chi phí dịch vụ	2.516.998.339	1.283.209.872
Chi phí bán hàng khác	5.056.024.198	2.745.179.055
	<u>13.037.777.205</u>	<u>6.067.121.937</u>

### 6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.740.182.632	2.895.436.036
Chi phí đồ dùng văn phòng	563.676.117	403.265.966
Chi phí khấu hao tài sản cố định	78.208.066	21.197.892
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	4.150.000
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	972.840.778	3.752.236.300
Chi phí dịch vụ	700.549.032	431.850.033
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.210.563.638	3.149.477.767
	<u>11.271.020.263</u>	<u>10.657.613.994</u>

### 6.7 Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hàng thừa sau kiểm kê	458.906.779	-
Lãi trả chậm của khách hàng	-	573.154.192
Thu nhập khác	5.600	-
	<u>458.912.379</u>	<u>573.154.192</u>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 6.8 Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	39.829.635	14.242.890
Chi phí lãi chậm thanh toán	-	984.600.131
	<b>39.829.635</b>	<b>998.843.021</b>

### 6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.562.636.837	125.377.336
Các khoản điều chỉnh giảm để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(125.377.336)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.562.636.837	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.141</b>	<b>-</b>

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 197/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 25 tháng 04 năm 2025, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 125.377.336 VND, vì vậy lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 cũng giảm đi một khoản tương ứng. Việc điều chỉnh hồi tố này làm lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 31 VND/cổ phiếu xuống còn 0 VND/cổ phiếu.

Công ty không ước tính việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2025 nên lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 chưa tính đến ảnh hưởng (nếu có) của việc này.

### 6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, bao bì	49.939.782.902	21.026.322.834
Chi phí nhân công	18.089.630.272	13.298.302.522
Chi phí khấu hao tài sản cố định	892.662.794	684.518.707
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	5.127.402.535	3.752.236.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.201.297.636	9.825.767.955
Chi phí khác	24.034.586.852	10.339.800.791
	<b>104.285.362.991</b>	<b>58.926.949.109</b>

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	23.010.126.802	34.807.166.631
	<b>23.010.126.802</b>	<b>34.807.166.631</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	25.878.358.748	49.299.898.080
	<u>25.878.358.748</u>	<u>49.299.898.080</u>

## 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, chủ yếu bằng Đô la Mỹ (USD).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

### ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

### iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	VND Tổng cộng
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>			
Phải trả người bán	25.879.424.184	-	25.879.424.184
Chi phí phải trả	1.691.799.690	-	1.691.799.690
Phải trả khác	525.127.038	-	525.127.038
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	3.533.627.635	-	3.533.627.635
	<b>31.629.978.547</b>	-	<b>31.629.978.547</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2025</b>			
Phải trả người bán	6.691.681.074	-	6.691.681.074
Chi phí phải trả	33.341.011	-	33.341.011
Phải trả khác	465.842.456	-	465.842.456
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	6.401.859.581	-	6.401.859.581
	<b>13.592.724.122</b>	-	<b>13.592.724.122</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

### Tài sản đảm bảo

- Công ty có thể chấp tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng – xem mục 5.17
- Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### iv. Giá trị hợp lý

#### (1) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng sau đây thể hiện tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.900.000.000	5.450.000.000	3.900.000.000	5.450.000.000
Các khoản phải thu				
Phải thu khách hàng	50.427.618.649	21.197.781.279	40.860.937.015	12.361.994.165
Phải thu khác	690.338.757	1.339.704.730	518.392.499	1.339.704.730
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.311.880.843	3.372.078.536	1.311.880.843	3.372.078.536
	<b>56.329.838.249</b>	<b>31.359.564.545</b>	<b>46.591.210.357</b>	<b>22.523.777.431</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	25.879.424.184	6.691.681.074	25.879.424.184	6.691.681.074
Chi phí phải trả	1.691.799.690	33.341.011	1.691.799.690	33.341.011
Phải trả khác	525.127.038	465.842.456	525.127.038	465.842.456
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	3.533.627.635	6.401.859.581	3.533.627.635	6.401.859.581
	<b>31.629.978.547</b>	<b>13.592.724.122</b>	<b>31.629.978.547</b>	<b>13.592.724.122</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

#### 9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Nguyễn Thị Thu Thuận	Tạm ứng Hoàn tạm ứng	- 41.790.000	54.000.000 64.000.000
Ông Hoàng Lê Hà	Tạm ứng Hoàn tạm ứng	- 10.000.000	10.000.000 -

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Nguyễn Thị Thu Thuận	Phải thu ngắn hạn khác - tạm ứng	243.210.000	285.000.000
Ông Hoàng Lê Hà	Phải thu ngắn hạn khác - tạm ứng	-	10.000.000

*Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:*

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hoàng Nam Long	62.608.696	-
Mai Văn Duy	544.095.981	200.636.880
Bùi Đình Bá	366.163.390	312.696.080
Nguyễn Quốc Túy	-	27.836.842
Đỗ Thị Huyền	285.593.337	335.580.756
Dương Thế Nhân	427.044.242	252.362.715
Nguyễn Thị Thu Thuận	245.981.167	142.000.343
Hoàng Lê Hà	317.211.004	185.744.256
Ngô Văn Phong	487.837.033	311.275.940
Lại Đức Trinh	352.935.492	-
Đình Việt An	347.762.573	154.089.129
Đặng Trung Hiếu	82.391.304	36.000.000
Đặng Thị Bích Vân	10.434.783	-
Nguyễn Mạnh Hùng	40.909.091	-
	<b>3.570.968.093</b>	<b>1.958.222.941</b>

### 9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP</b>			
	Mua dịch vụ	9.614.109.925	4.128.884.644
	Chia cổ tức	-	408.000.000
	Thu hộ	73.666.000	-
	Bù trừ công nợ	5.000.000	-
<b>Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí</b>			
	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	268.834.638	938.306.044
	Mua hàng hóa	6.536.250	65.550.000

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng</b>	Mua dịch vụ	-	470.977.000
<b>Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam</b>	Bán hàng hóa	26.587.305.000	1.080.100.680
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam</b>	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	6.482.641.525	3.673.068.404
	Mua hàng hóa	-	127.500.000
<b>Công ty TNHH Liên doanh Kỹ Thuật Giếng Khoan PV Drilling Và Baker Hughes</b>	Bán hàng hóa	39.114.820.150	15.239.884.230
	Mượn hàng	-	359.540.412
	Nhận lại hàng cho mượn	359.540.412	-
<b>Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro</b>	Bán hàng hóa	41.181.585.000	11.488.500.000
	Mua dịch vụ	222.271.552	65.809.920
	Mượn hàng	-	191.244.900
	Nhận lại hàng cho mượn	191.244.900	-
<b>Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí</b>	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	14.002.313.093	18.041.777.754
	Mua hàng hóa	-	10.156.350.460
	Mua tài sản cố định	-	4.692.774.673
	Lãi chậm thanh toán	-	984.600.131
	Bù trừ công nợ	474.365.697	-
<b>Công ty TNHH PVChem - Tech</b>	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	358.082.939	333.956.916
<b>Công ty TNHH PVChem - CS</b>	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	12.485.515.664	5.191.209.834
	Mua hàng hóa	-	6.550.541.955
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật</b>	Cung cấp dịch vụ	-	126.375.000
<b>Công ty TNHH PV Drilling Expro International</b>	Bán hàng hóa	60.746.400	77.546.400
<b>Công ty Cổ phần xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu</b>	Mua hàng hóa	1.568.408.206	910.533.606
<b>Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ</b>	Mua hàng hóa	1.732.838.370	1.115.234.074
<b>Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung</b>	Mua hàng hóa	-	57.225.000.000
<b>Công ty Cổ phần Phân bón và HCDK Tây Nam Bộ</b>	Mua hàng hóa	68.679.695.000	215.343.000.000

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	14.971.068.000	-
	Phải thu ngắn hạn khác	-	191.244.900
<b>Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	14.032.582.190	4.503.621.840
	Phải thu ngắn hạn khác	-	359.540.412
<b>Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	802.027.802	-
	Phải trả người bán ngắn hạn	-	474.365.697
<b>Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	391.069.200	-
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	301.946.622	220.386.259
<b>Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	19.074.440	45.336.856
	Phải trả người bán ngắn hạn	-	66.605.000
<b>Công ty TNHH PVChem - CS</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	76.297.760	41.030.000
<b>Công ty TNHH PVChem - Tech</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	15.051.689	36.687.101
<b>Công ty TNHH PV Drilling Expro International</b>	Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	33.410.520
<b>Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP</b>	Phải trả người bán ngắn hạn	13.157.712.595	4.131.476.753
<b>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu</b>	Phải trả người bán ngắn hạn	180.644.470	101.866.190

### 9.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

#### Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh kinh như sau:

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	385.925.122.042	18.842.020.382	404.767.142.424
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(362.707.879.731)	(12.216.211.341)	(374.924.091.072)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.217.242.311	6.625.809.041	29.843.051.352
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(24.308.797.468)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<b>5.534.253.884</b>
Doanh thu tài chính			131.515.001
Chi phí tài chính			(83.852.943)
Thu nhập khác			458.912.379
Chi phí khác			(39.829.635)
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(1.438.361.849)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>4.562.636.837</b>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước	(519.234.508)	(560.164.057)	(1.079.398.565)
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	351.289.908.875	15.690.458.911	366.980.367.786
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(341.400.134.636)	(7.777.750.267)	(349.177.884.903)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.889.774.239	7.912.708.644	17.802.482.883
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			16.724.735.931
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<b>1.077.746.952</b>
Doanh thu tài chính			303.902.595
Chi phí tài chính			(490.729.561)
Thu nhập khác			573.154.192
Chi phí khác			(998.843.021)
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(339.853.821)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>125.377.336</b>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước	(374.299.137)	(493.692.369)	(867.991.506)

### 9.3 Số liệu so sánh

Trong năm, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 dẫn đến lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu thay đổi. Ảnh hưởng của việc này dẫn đến việc so sánh số liệu như sau:

	Mã số	Năm 2024 Số liệu đã phát hành VND	Điều chỉnh VND	Năm 2024 Số liệu sau điều chỉnh VND
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	(31)	-

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


### 9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, theo Thông báo thông tin bất thường số 07/CBTT-DMCS ngày 07 tháng 01 năm 2026, Công ty đang thực hiện các thủ tục để hủy tư cách Công ty đại chúng do không còn đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15). Cụ thể: "Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ".

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**TRẦN THÚY KHANH**  
Người lập biểu



**NGUYỄN VĂN ĐÔNG**  
Kế toán trưởng



**MAI VĂN DUY**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026



Số: 272 /TTr-DMCS

TP.HCM, ngày 10 tháng 4 năm 2026

### TỜ TRÌNH

V/v: **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**  
và kế **hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty  
Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua 17/06/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí  
DMC-Miền Nam;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm  
2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty DMC-Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam kính  
trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế  
hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty như sau:

#### I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: Đồng

STT	Nội Dung	Tỷ lệ (%)	KH 2025	Thực hiện 2025	Ghi chú
I	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>3.840.000.000</b>	<b>4.562.636.837</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước			0	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		3.840.000.000	4.562.636.837	
II	<b>Phân phối lợi nhuận 2025</b>		<b>3.840.000.000</b>	<b>4.562.636.837</b>	
1	Chia cổ tức cho cổ đông		2.800.000.000	3.200.000.000	7%xVĐL và 8%xVĐL
2	Trích quỹ đầu tư phát triển			456.263.684	IIx10%
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm cả thưởng BĐH)		1.040.000.00	906.373.153	II.3=II-II.1-II.2
III	LNST còn được chuyển sang năm 2026			0	

#### II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

ĐVT: Đồng

STT	Nội Dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
I	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2026 theo kế hoạch</b>		<b>5.600.000.000</b>	
II	<b>Kế hoạch Phân phối lợi nhuận 2026</b>		<b>5.600.000.000</b>	
1	Chia cổ tức cho cổ đông		4.000.000.000	10%xVĐL

2	Chia cổ tức cho cổ đông		4.000.000.000	Tăng VĐL lên 75 tỷ trong ứng 5,33%
3	Chia cổ tức cho cổ đông		4.000.000.000	Tăng VĐL lên 150 tỷ trong ứng 2,66%
4	Trích quỹ đầu tư phát triển bằng 10% LNPP	10	560.000.000	IIx10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm cả khen thưởng ban quản lý, điều hành)		1.040.000.000	II-II.1-II.2

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC-Miền Nam xem xét cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCT PVChem (đề b/c);
- HĐQT DMC-MN (e-copy);
- BKS DMC-MN (e-copy);
- BGĐ DMC-MN (e-copy);
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN HĐQT**



**Hoàng Nam Long**

35  
C  
C  
A P  
AC  
U

Số : 273 /TTr - BKS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP HPDK DMC Miền Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( VIETVALUES), Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC. Các công ty này đều là Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán các tổ chức và công ty niêm yết.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Giao cho Giám đốc và Ban Kiểm soát lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) công ty có tên trên là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu và quy định của pháp luật.
2. Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán sau khi lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty thông qua dự thảo hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- HĐQT; BGĐ.
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HÓA PHẨM DẦU KHÍ  
DMC-MIỀN NAM  
Đương Thế Nhân

## GIẢI TRÌNH CHO VIỆC CHỌN 03 ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN TRÊN

Ban kiểm soát đã kết hợp với Phòng Kế toán tìm kiếm các đơn vị kiểm toán có đủ năng lực kiểm toán và giá cả cạnh tranh nhưng chỉ có 03 đơn vị là gửi bảng chào giá.

- |  |                        |
|--|------------------------|
| 1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam                     | Đơn giá: 110.000.000 đ |
| 2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt             | Đơn giá: 140.000.000 đ |
| 3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ<br>Tin học MOORE AISC | Đơn giá: 130.000.000 đ |



Số: 278 /BB-ĐHĐCĐ-DMCS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

**I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Rach Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mã số doanh nghiệp: 3500850392
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu: DMS

**II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐHĐCĐ**

- Thời gian: 8h00' sáng ngày 14/4/2026
- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, Số 9-11 Hoàng Diệu, P. Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.

**III. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ**

1. Đại diện: Lãnh đạo Tổng công ty PVChem

2. Công ty DMC Miền Nam:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Đại diện các tổ chức đoàn thể.

Và các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam gồm: cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.

**IV. PHẦN KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Bầu Đoàn Chủ tịch, giới thiệu Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu**

**a. Bầu Đoàn Chủ tịch**

Ông Nguyễn Trung Hải – Trưởng phòng TCHC thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu để ĐHĐCĐ biểu quyết danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

- Ông Đặng Trung Hiếu – Thành viên HĐQT, Chủ tọa

- Ông Mai Văn Duy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Thành viên. Đại hội đã thông qua với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

**b. Giới thiệu Ban thư ký:**

Để ghi chép Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ghi lại các ý kiến đóng góp của Đại hội, Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm:

1. Bà Dương Thị Hằng Nga – Thư ký HĐQT.
2. Bà Luyện Thị Hảo – PP Phòng TCHC.

**c. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

Để kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự, Ban tổ chức đã thành lập ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 04 người như sau:

1. Ông Nguyễn Trung Hải : Trưởng ban
2. Bà Bùi Thị Huyền Trang : Thành viên
3. Bà Đỗ Thảo Minh : Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Lan Hương : Thành viên

**d. Ban Bầu cử và kiểm phiếu:**

Để thực hiện bầu cử và để tổng hợp ý kiến biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đề cử Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên (theo luật định) và 01 thành viên hỗ trợ cho Ban Bầu cử và kiểm phiếu như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Đồng : Trưởng ban
2. Bà Trịnh Thị Huyền : Thành viên
3. Bà Hà Thị Kim Thành : Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Lan Hương: Thành viên hỗ trợ

Đại hội đã thông qua việc giới thiệu Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử và kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100 % bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

**2. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội:**

Ông **Đặng Trung Hiếu** - Thành viên HĐQT, Chủ tọa báo cáo Đại hội về nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội gồm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.
2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
4. Tờ trình thông qua phương án tăng Vốn điều lệ của DMC-Miền Nam từ 40 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.
5. Tờ trình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc (GD) năm 2025 và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao đối với HĐQT, GD năm 2026.
6. Tờ trình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2025 và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2026.

7. Tờ trình về việc Giới thiệu nhân sự bầu Kiểm soát viên.
8. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
9. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
10. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

### **3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

**Người báo cáo:**

Ông **Nguyễn Trung Hải** – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội: 4.000.000 cổ phần với 163 cổ đông/đại diện cổ đông có quyền tham dự.

Số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết: 3.850.420 cổ phần tương đương với 96,26 % tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam có đủ điều kiện tiến hành.

### **4. Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội**

Ông **Nguyễn Văn Đồng** – Trưởng Ban Bầu cử và Kiểm phiếu lên trình bày thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

## **V. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH.**

### **1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kế hoạch SXKD năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Công ty DMC-Miền Nam theo Báo cáo số 264/BC-DMCS ngày 10/4/2026.**

Đại hội đã nghe Ông **Mai Văn Duy** – Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2026 của Công ty DMC-Miền Nam như sau:

#### **1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025**

- Tổng sản lượng sản xuất: 19.523 tấn
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 18.616 tấn
- Tổng doanh thu: 405,36 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6,001 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,562 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 7,555 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 19,5 triệu đồng/người/tháng

- Năng suất lao động bình quân: 399,8 triệu đồng/người/tháng.

## 1.2 Kế hoạch SXKD năm 2026

- Tổng sản lượng sản xuất: 19.200 tấn
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 19.200 tấn
- Doanh thu: 420,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 5,6 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 2,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 20 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 364,58 tr.đ/ng/thg
- Đầu tư XDCB & MSTB: 39,49 tỷ đồng
- Vốn Điều lệ cuối năm 2026 (dự kiến): 150 tỷ đồng (VĐL đầu năm là 40 tỷ đồng, VĐL tăng thêm là 110 tỷ đồng).

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị theo Báo cáo số 265/BC-DMCS ngày 10/4/2026.

Thay mặt HĐQT, Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT.

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT, Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát theo Báo cáo số 266/BC-BKS ngày 10/4/2026.

Thay mặt Ban Kiểm soát, Ông **Hoàng Lê Hà** – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát, đặc biệt là giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Giám sát tình hình quản lý, sử dụng vốn và tình hình hoạt động SXKD. Nhìn chung các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Công tác tài chính kế toán tuân thủ nghiêm chỉnh theo quy định của Luật Kế toán.

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**4. Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam theo Tờ trình số 267/TTr-DMCS ngày 10/4/2026, cụ thể:**

- Số vốn tăng thêm: 35.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.500.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ đông phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Hình thức tăng vốn: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động để Công ty mua nguyên vật liệu và mua hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**5. Thông qua báo cáo chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc năm 2026 theo Tờ trình số 268/TTr-DMCS ngày 10/4/2026.**

*5.1 Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc năm 2025 là:*

*1.136.000.847 tỷ đồng.*

5.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Giám đốc năm 2026 là 1.266.144.000 đồng, cụ thể:

- Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng năm 2026 đối với TV HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty là 726.144.000 đồng.
- Kế hoạch thù lao đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Thành viên HĐQT không chuyên trách:
  - + Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 30.000.000 đồng/tháng
  - + Thành viên HĐQT không chuyên trách: 5.000.000 đồng/tháng

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**6. Thông qua thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của BKS năm 2026 theo Tờ trình số 269/TTr-DMCS ngày 10/4/2026.**

6.1 Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao đối với BKS năm 2025 là: 348.723.489 đồng.

6.2 Kế hoạch tiền lương và thù lao đối với BKS năm 2026 là: 559.872.000 đồng, cụ thể:

+ Trưởng BKS chuyên trách: 511.872.000 đồng.

+ Kiểm soát viên không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**7. Thông qua kết quả bầu Kiểm soát viên Công ty DMC Miền Nam theo Tờ trình số 270/TTr-DMCS ngày 10/4/2026.**

TT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	100

**8. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty DMC Miền Nam theo nội dung Tờ trình số 271/TTr-DMCS ngày 10/4/2026.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 272/TTr –DMCS ngày 10/4/2026 của Công ty.**

*1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025*

Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ năm 2025 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tổng lợi nhuận sau thuế là 4.562.636.837 đồng.

+ Chia cổ tức: 8%/mệnh giá cổ phiếu: 3.200.000.000 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển: 456.263.684 đồng

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Bao gồm cả thưởng BĐH) là 906.373.153 đồng.

**1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026**

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 5.600.000.000 đồng

Năm 2026, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ:

- Chia cổ tức: 4.000.000.000 đồng (10%/MG, VDL 40 tỷ đồng; sau khi tăng VDL 75 tỷ đồng sẽ tương ứng 5,33%; sau khi tăng VDL 150 tỷ đồng sẽ tương ứng 2,66%).

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 560.000.000 đồng

- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (bao gồm cả thưởng Ban điều hành): 1.040.000.000 đồng.

*(Quỹ khen thưởng và phúc lợi sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty thực hiện năm 2026)*

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**10. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 273/TTr-BKS ngày 10/4/2026.**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện chỉ đạo Ban điều hành Công ty DMC-Miền Nam lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) Công ty kiểm toán có tên sau: Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( VIETVALUES), Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty DMC-Miền Nam phù hợp với quy định của pháp luật trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty.

### 11. Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội

Thay mặt Ban thư ký, Bà Dương Thị Hằng Nga trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100% cổ phần dự họp, không tán thành 0% và không có ý kiến khác 0%.

Đại hội đã kết thúc vào hồi 11h15 phút cùng ngày.

*(Kèm theo Biên bản này là chi tiết các nội dung đã được thông qua tại Đại hội).*

**TM. BAN THƯ KÝ**



**Dương Thị Hằng Nga**



#### *Nơi nhận:*

- TCty PVChem (để b/c);
- Các cổ đông (thông qua website của Công ty);
- HĐQT, Ban GD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC, TK.HĐQT.